

Đôi chân Bác

Đôi chân của Bác là đôi chân ngàn ngàn dặm. Chẳng có ai trong thời đại Bác lại đi nhiều đến thế. Chỉ nói riêng trong thời gian chống Pháp, ở Việt Bắc, Bác đi rất nhiều. Anh em bảo vệ phục vụ Bác kể: "Bác đi "khiếp" lắm, toàn đi bộ, thỉnh thoảng mới đi ngựa. Thoát đã từ Tân Trào sang Thái, thoát đã lên Tuyên, thoát ngược Bắc Kạn... Vừa đi vừa làm việc, viết báo, viết sách... Cánh thanh niên theo được Bác còn đến "Tết"".

Thời gian ở Xiêm có ngày Bác đã đi bộ hơn 70 kilômét đường rừng. Bác đi quen, sỏi chân đều, đúng giờ là nghỉ, hết giờ nghỉ lại đi, dù mưa bão, hễ đã định đến đâu là đến bằng được, ít khi lỡ độ đường vì chủ quan. Ai đi theo Bác, mệt mỏi, Bác mách cho cách xoa chân, bóp chân bằng nước tiểu, nấu canh lá lốt rừng ăn cho đỡ... Còn đôi chân của Bác thì cứ như là chân thép.

Nhưng Bác lại hay thương anh em phải đứng lâu, đi nhiều.

Một lần, các chiến sĩ quân đội được vào thăm Bác, xin Bác được chụp ảnh chung. Bác đồng ý. Bác mời đồng chí nhiếp ảnh tới. Để bảo đảm "ăn chắc", nhà nhiếp ảnh xin phép Bác lấy chân máy ảnh đặt máy lên chụp. Chờ mãi mới mang được chân máy ra. Bác nói:

- Chú tìm được chân máy thì chân Bác gãy rồi...

Ai nấy đều vui vẻ hẳn lên, quên cả thời gian chờ đợi.

Lần khác, nhân dịp Bộ Quốc phòng chiêu đãi đoàn đại biểu quân sự Liên Xô do Đại tướng P. Ba-tốp dẫn đầu, Bác tới dự. Đồng chí Tổng Tham mưu trưởng quân đội ta đọc diễn văn bằng tiếng Việt một đoạn rồi ngừng. Một cán bộ đối ngoại dịch ra tiếng Nga nên mất nhiều thời gian.

Bác quay sang đồng chí Bộ trưởng Quốc phòng:

- Bài dài quá, mình đứng rục cả chân.

Đồng chí Văn phân trần:

- Thưa Bác, hôm nay có các đại biểu quốc tế, có Ủy ban giám sát đình chiến nên xin phép Bác...

Sau đó đồng chí nói riêng với một cán bộ. Đồng chí này viết một tờ giấy nhỏ chuyển tới đồng chí Tổng Tham mưu trưởng. Từ đây, chỉ đọc bản tiếng Nga. Cuối cùng, đồng chí Tổng Tham mưu trưởng mới nói lại bằng tiếng Việt, cảm ơn quan khách...

Tiếng vỗ tay chưa dứt, Bác đã cầm một cốc rượu nhanh nhẹn đi chúc những người đứng xung quanh. Sau đó Người cầm cái nĩa, giơ lên nói:

- Bắt đầu thôi! Không thì mỗi chân lăm...

Thật ra là Bác nói hộ mọi người.

*(Hong Minh, trong Bác Hồ với chiến sĩ, tập 1,
NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001)*

Bác đi thăm Tết

Tết Đinh Dậu năm 1957, tôi được theo Bác tới thăm một số gia đình.

Khoảng mười một giờ đêm, Bác đã thăm được tám nhà. Tới nhà thứ chín, xe dừng lại. Tôi chạy nhanh tới gõ cửa. Cửa mở, từ bên trong ánh đèn màu đỏ rực hắt ra và mùi hương, mùi hoa quả chín quện lẫn với nhau ngào ngạt. Cả nhà đang sửa soạn đón giao thừa. Bà mẹ của gia đình khoảng ngoài sáu mươi tuổi. Vành khăn nhung đen nhánh làm nổi bật mái tóc đã bạc, nước da hồng hào làm tôn thêm khuôn mặt phúc hậu của bà. Bà đang ngồi trên giường bên đàn cháu nhỏ. Tấm huân chương Kháng chiến sáng ngời trên ngực, càng tăng vẻ đẹp của tuổi già. Đây là một bà mẹ có tới tám, chín người con trai, gái, dâu, rể tham gia bộ đội.

Khi tôi vào, cả nhà đều nhìn ra. Tôi vừa kịp đứng sang một bên, Bác đã bước đến. mấy cháu nhỏ kêu lên ríu rít: "Bác Hồ! Bác Hồ! Bà ơi! Bác Hồ!". Bà mẹ luống cuống đứng dậy. Còn các con, có lẽ nhiều người đã được gặp Bác trong khi công tác, nhưng lúc này thấy Bác ở ngay nhà mình, lại càng cảm động. Qua nét mặt, cử chỉ không bình thường của các anh, các chị, tôi biết không ai nén được nỗi vui mừng.

Khi Bác tới giữa nhà thăm hỏi gia đình về Tết, bà mẹ đang nhìn Bác, bỗng từ từ cúi đầu xuống và lâu lâu một chút, bà mới nói nên lời:

- Ông Bác, gia đình nhà cháu hơn mười năm ly tán, Tết này các cháu mới về đủ đấy ạ!

Trong lúc Bác nói chuyện với gia đình, tôi đưa mắt nhìn kỹ lại gian nhà. Gian nhà khá rộng. Trên bàn thờ, một mâm ngũ quả vàng ối những cam, bưởi, chuối... từng chồng bánh chưng xếp đầy cả hai bên.

Bác đang nói chuyện, chợt thoáng nhìn qua khung cửa bên cạnh, Bác thấy lấp ló một số người. Bác liền bước vào chúc Tết. Đó là một gia đình nghèo ở trong một gian buồng nối liền với dãy bếp. Cả nhà, khi thấy Bác vào, đều luống cuống như gia đình bà mẹ ở nhà ngoài. Ông cụ chủ nhà chừng trên năm chục tuổi, nước da đen sạm, mặc chiếc áo màu nước dưa, vội vã chạy lại với tay lấy chiếc ghế, Bác ra hiệu ngăn lại và thân mật bảo mọi người ngồi xuống giường. Người hỏi thăm sức khỏe, công việc làm ăn của gia đình. Trước sự ân cần của Bác, đôi môi người chủ nhà mấp máy như muốn nói điều gì mà không sao nói được. Lúc ấy, những người ở gia đình nhà ngoài cùng vào cả trong sân. Bác trở ra thì cả hai gia đình đều hòa lại quanh Bác. Bác bảo mấy người con của gia đình nhà ngoài:

- Nhà ta tổ chức Tết khá đầy đủ, nhà trong ăn Tết còn thiếu thốn! Các cô, các chú nghĩ thế nào? Nên có sự yêu thương giúp đỡ lẫn nhau, thì Tết mới đoàn kết vui vẻ chứ!

Như chợt tỉnh ra, bà mẹ và mấy người con vừa "vâng" một tiếng, thì các cô con dâu, con gái đều vội chạy lên trên nhà một lúc rồi mang bánh, mang giò xuống nhà dưới. Mấy chú bé cũng bảo nhau chia cho

những chú bé nhà dưới mấy quả cam, vài chiếc pháo.

Sắp giao thừa rồi! Nhiều tiếng pháo đây đó đã nổ vang xa, Bác lướt nhanh về phủ Chủ tịch, để Người kịp dự buổi mừng năm mới.

*
* *

Tết Nhâm Dần (1962), tôi lại được theo Bác đi chúc Tết đêm ba mươi.

Năm nay, Bác thăm khá nhiều gia đình. Đi cùng Người còn có cả đồng chí Phó Bí thư Thành ủy và Chủ tịch Ủy ban hành chính Hà Nội. Người dừng lại khá lâu trong gia đình đồng chí Nguyễn Mộc, chiến sĩ thi đua của một xí nghiệp, nhà ở phố Khâm Thiên. Việc sắm sửa Tết của đồng chí Mộc khá chu đáo, song gian nhà đã đông người mà lại chật hẹp quá! Nhà vào loại quá lâu rồi. Chiếc thang gác đã mọt. Bác nhìn chiếc thang ấy rất chăm chú. Và khi đã lên xe, tôi thấy Người ngồi im lặng, mắt dăm dăm nhìn vào những ngôi nhà một tầng nhỏ của những dãy phố dài trong lúc xe đi qua.

- Hà Nội thật lắm ngôi nhà quá tuổi, mà dân số lại tăng lên khá nhanh. Những khu lao động ngoại ô mọc lên cũng khá nhiều, nhưng thay thế được hết những ngôi nhà quá tuổi này, phải có kế hoạch phân đấu gian khổ từng bước và lâu dài.

Lúc này tôi mới hiểu rõ tại sao Người chưa đồng ý cho xây dựng sớm những công trình kiến thiết nào chưa có nhiều tác dụng tới đời sống của nhân dân.

Xe đã qua nhiều dãy phố. Nhưng trước cảnh đẹp của đêm ba mươi, Bác vẫn im lặng. Có lẽ Bác đang suy nghĩ tới việc phải cấp thiết xây dựng những khu lao động, và rất có thể ngay những ngày đầu năm nay, các đồng chí trong Bộ Kiến trúc, Thành ủy, Ủy ban hành chính Hà Nội sẽ được Bác mời đến để góp ý thêm về việc này.

Xe tới đầu phố Lý Thái Tổ thì dừng lại, Bác muốn thăm một gia đình thực khó khăn. Các đồng chí Thành ủy Hà Nội đưa Bác vào ngõ mười sáu - đúng hơn nó là một cái ngách. Giữa những ngôi nhà hai tầng, ba tầng của phố Lý Thái Tổ, lại có cái ngách chỉ rộng chừng hơn một thước. Vào sâu bên trong có những cái nhà giống như quán chợ (nguyên của thời Tây để lại) lợp ngói xi măng, hoặc nứa, Bác tới thăm gia đình chị Chín. Chồng chị đã mất từ lâu, để lại cho chị năm đứa con: ba trai, hai gái. Chị phải đi làm công nhật, gặp việc gì làm việc đó, để nuôi năm đứa con.

Tôi đi nhanh qua dãy nhà đó và tới sân bếp. Gian buồng của chị Chín ở ngay cạnh đây. Mấy em nhỏ đang nghe em lớn kể chuyện, chúng cười rúc rích.

Thấy người lạ, mấy em quay ra nhìn tôi. Em lớn, cặp mắt vẻ dò hỏi nhưng miệng vẫn lễ phép:

- Chào bác ạ.

- Mẹ cháu đâu? - Tôi vội hỏi.

- Bác ạ, bác hỏi gì cháu? - Chị Chín từ trong bếp đi ra, vai quẩy đôi thùng, có lẽ chị đi gánh nước, để sớm mai khỏi bị "dông". Chị vừa trả lời, vừa nhìn tôi hơi ngạc nhiên.

Tôi vội bảo:

- Chị ạ, chị ở nhà...

Chị Chín vẻ lo lắng, quay lại nhìn lũ trẻ. Hình như chị lo các con đã nghịch dại gì nên có cán bộ tới chăng? Tôi vội bảo thêm:

- Chị ở nhà, có khách tới thăm Tết đấy!

Vừa lúc ấy, Bác đã bước vào. Chị Chín sững sốt nhìn Bác. Chiếc đòn gánh bỗng rơi khỏi vai chị. Đôi thùng sắt gieo xuống đất kêu loảng xoảng. Tôi vội xếp lại hộ chị. mấy cháu nhỏ kêu lên: "Bác, Bác Hồ!" rồi chạy lại quanh Bác.

Lúc này chị Chín mới như chợt tỉnh, chị chạy tới ôm choàng lấy Bác và bỗng nhiên khóc nức nở. Đôi vai gầy sau làn áo nâu bạc rung lên từng đợt.

Bác đứng lặng, hai tay Người nhẹ vuốt lên mái tóc chị Chín. Chờ cho chị bớt xúc động, Người an ủi:

- Năm mới sắp đến, Bác đến thăm thím, sao thím lại khóc?

Tuy cố nén, nhưng chị Chín vẫn không ngừng thổn thức, chị nói:

- Có bao giờ... có bao giờ... mà bây giờ... Con cảm động quá! Mừng quá... thành ra con khóc...

Bác nhìn chị Chín, nhìn các cháu một cách trìu mến và bảo:

- Bác không tới thăm những người như mẹ con thím, thì còn thăm ai?

Người xoa đầu các cháu và cho các cháu kẹo, rồi hỏi chị Chín:

- Thím hiện nay làm gì?

- Dạ, cháu làm phu khuân vác ở gần Văn Điển ạ!

- Như vậy là làm công nhân chứ! Sao lại gọi là phu?
- Vâng ạ, cháu trót quen miệng như trước kia.
- Thím vẫn chưa có công việc nhất định à?
- Dạ, cháu đã ngoài ba mươi tuổi, lại kém văn hóa nên tìm việc cho có nghề nghiệp cũng khó.

Bác quay nhìn đồng chí Phó Bí thư Thành ủy và đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính thành phố Hà Nội. Cái nhìn của Người như một câu hỏi: "Sao vậy, những người góa bụa, năm đứa trẻ mồ côi như thế này, tại sao chưa được công đoàn đặc biệt quan tâm?"

Bác lại hỏi:

- Mẹ con thím có bị đói không?
- Dạ, bữa cơm bữa cháo cũng từng tiêm ạ!

Nói tới đây, chị lại rơm rớm nước mắt.

Bác chỉ vào cháu lớn nhất và hỏi:

- Cháu có đi học không?

- Dạ, cháu đang học lớp bốn ạ! Cháu nó vất vả lắm! Sáng đi học, chiều lại về trông các em và đi bán kem, hoặc bán lạc rang để đỡ dần cháu... Còn cháu thứ hai học lớp ba, cháu thứ ba học lớp hai. Dạ, khó khăn nhưng vợ chồng cháu trước đã dốt nát, nay cũng phải cố cho các cháu đi học.

Bác tỏ ý bằng lòng. Người ân cần dặn dò việc làm ăn và việc học cho các cháu. Nhân dân trong ngõ đã tới vây quần trước sân. Bác bước ra thăm hỏi và chúc Tết bà con. Mọi người cùng mẹ con chị Chín theo tiễn Bác ra xe. Khi chiếc xe từ từ lăn bánh, mấy mẹ con chị vẫy chào Bác, nhưng nét mặt chị Chín vẫn bàng hoàng như việc Bác vào thăm Tết nhà chị không rõ là thật hay hư.

Trên xe về Phủ Chủ tịch, vàng trán mệnh mông của Người còn đượm những nét suy nghĩ.

Tôi khẽ trình bày với Bác:

- Thưa Bác, năm nay Thành ủy Hà Nội đã đề ra mười vạn đồng trợ cấp cho các gia đình túng thiếu.

Bác quay lại nhìn tôi rồi bảo:

- Bác biết, nhưng muốn cho mọi người vui Tết, trước hết phải lo cho ai cũng có việc làm. Phải chú ý những người có khó khăn đặc biệt.

Lời Bác tuy ngắn mà sao thấm thía vậy. Tôi nhớ lại những ngày thường, Người vẫn bảo:

- Làm cho một số người được sung sướng thì không khó gì. Nhưng lo cho toàn dân mỗi người thêm một thước vải, cho mỗi bữa thêm một chút thức ăn, mỗi thôn thêm một trường học, là cả một vấn đề phấn đấu lớn của Đảng và Chính phủ.

Ngoài bờ hồ Hoàn Kiếm lúc này, các cuộc vui chơi đón xuân mới đã bắt đầu...

(Phạm Lê Ninh, Cục Cảnh vệ - Bộ Nội vụ,

Ngọc Châu ghi)

Tôi học Người trên mỗi bước Người đi

Mùa hè năm 1960.

Một mùa hè đời tôi không bao giờ quên được.

Nhận được tin Bác về thăm khu mỏ và nghỉ mát ở đây trong những ngày nóng nực, tôi rất mừng. Thế là khát khao được gặp Bác của tôi bao nhiêu năm nay,

giờ sắp được toại nguyện. Nhưng chúng tôi cũng rất lo, vì chúng tôi được giao nhiệm vụ bảo vệ Bác trong chuyến đi này.

Chiều hôm ấy tôi được đi cùng với các đồng chí Khu ủy, Ủy ban khu Hồng Quảng về Hải Phòng đón Bác.

Sáng hôm sau, tôi và anh Trần Kiên đến đón Bác ở Sở Dầu. Lần đầu tiên thấy Bác, tôi sung sướng đến bàng hoàng. Bác khỏe mạnh hồng hào trong bộ quần áo nâu. Cặp mắt sáng và gương mặt hiền từ, đôn hậu của Người làm tôi cứ ngỡ một vị tiên trong những truyện thần thoại. Mãi ngắm Bác suýt quên nhiệm vụ. Đây là lần đầu tiên được bảo vệ Bác nên tôi rất lúng túng.

Khi Bác xuống ca nô, tôi đi lại trên tàu quan sát xung quanh và chọn một chỗ gần Bác để được ngắm Người rõ hơn.

Chiếc canô "Vịnh Hạ Long" băng băng rẽ sóng với tốc độ bốn, năm mươi cây số giờ. Nó xé nước roàn roạt như bay trên mặt nước, chẳng mấy chốc thành phố Hải Phòng đã mờ xa.

Bác ngồi trên canô, phóng tầm mắt nhìn ra xa. Mặt trời buổi sớm tỏa ánh sáng lung linh trên mặt vịnh. Những dãy núi trùng điệp muôn hình kỳ lạ, trên mặt nước lấp lánh như đang chạy quanh chiếc canô. Trước cảnh thiên nhiên vô cùng tráng lệ, Bác quay sang nói với chúng tôi: "Tổ quốc Việt Nam chúng ta rất giàu và đẹp. Ở đây sau này có điều kiện, chúng ta sẽ xây dựng những khu nhà an dưỡng, những nơi nghỉ mát phục vụ công nhân và nhân dân lao động thì rất tốt".

Canô cập bến Bãi Cháy. Bác bước lên nhà giao tế. Vì là chuyến đi nghỉ mát nên Bác không cho đón tiếp. Nhưng mọi người vừa thấy Bác đã ùa đến reo lên: "Bác Hồ, Bác Hồ!". Để bảo vệ Bác, tôi đứng ra ngăn không cho mọi người đến gần. Thấy vậy, Bác quay lại nghiêm nghị bảo tôi: "Đừng, chú cứ để đồng bào đứng đây". Rồi Bác tươi cười giơ tay vẫy chào mọi người. Trước cảnh nồng nhiệt kính yêu Bác của mọi người, tôi lặng người đi...

Suốt thời gian ấy, tôi được sống gần Bác, tôi đã học ở Người nhiều bài học vô cùng quý báu.

Hôm ra thăm đảo Hòn Rêu, bữa trưa ăn cơm trên đảo. Bác gọi tôi đến ăn cùng, anh Hoàng Hữu Kháng cũng giục tôi lại. Nhưng vì tôi đã chuẩn bị sẵn cơm rồi nên chỉ mời Bác mà không dám lại. Tôi ngược nhìn sang, mâm cơm của Bác cũng rất thanh đạm. Ăn cơm xong, Bác bỏ tảo chia đều cho từng người.

Lúc trở về, không rõ ai đã mang biếu Bác mấy con cua rất to. Mọi người xúm lại. Con cua cứ bò ngang rồi lại đi giật lùi. Thấy thế, Bác cười chỉ vào con cua bảo với chúng tôi: "Cán bộ ta bây giờ cũng đang xuất hiện một số người giống như con cua này. Tiến thẳng không tiến lại thích đi ngang, đi giật lùi".

Buổi chiều, trời trở lạnh đột ngột. Bác lấy tất ra đi. Máy chị bên khu Hội Phụ nữ thấy tất Bác bị rách liền đem lại một đôi tất mới rồi giục Bác thay tất. Ngay lúc ấy Bác không nói gì. Người cúi xuống xoay chỗ tất rách vào dưới lòng bàn chân, rồi Bác quay lại bảo: "Các cô, các chú xem tất Bác còn rách không? "Chúng tôi ngăn người chưa kịp nói điều gì thì Bác

tiếp: "Nước mình còn nghèo, cái gì cũng vậy, nếu còn sử dụng được thì cố mà tận dụng, đừng nên vội vứt đi!".

Bác ra đảo Tuần Châu thăm đồng bào. Chiếc canô vừa rời bến khoảng chục mét thì trên bờ có tiếng kêu vọng ra: "Sao các ông không cho tôi được gặp Bác Hồ? Bác Hồ đâu, Bác Hồ đâu?". Qua máy đàm thoại, đồng chí báo vụ viên biết sự việc trên bờ, liền báo cáo: "Có một bà cụ trên đảo ra đón Bác, nhưng đến muộn đang đòi gặp Bác". Nghe xong Bác liền ra lệnh quay canô lại bờ.

Canô cập bến. Một hình ảnh vô cùng xúc động. Trên bờ, một bà cụ chừng bảy mươi tuổi, mắt bị lòa, ăn mặc đẹp đẽ đang quờ quạng hai tay, hỏi dồn: "Bác Hồ đâu? Bác Hồ đâu?", Bác bước vội đến đỡ cụ già: "Thưa cụ, tôi đây! Cụ có khỏe không?". Nghe tiếng Bác, toàn thân bà cụ rung lên, bà khuyu xuống bên cánh tay Người, nói trong tiếng nức:

- Bác Hồ... đây... ư? Bác... Hồ... đây ư?

Bà cụ dường như không nghe câu Bác hỏi vì quá xúc động. Hai môi móm mém, nhãn nhúm của cụ cứ lấp lấp nói như trong mơ:

- Tôi... tôi... tôi được gặp Bác Hồ thật ư?

Rồi vừa nói, hai tay xương xẩu, run run của bà cụ vừa lần sờ lên cánh tay, lên vai, lên chòm râu bạc của Người. Những giọt lệ sung sướng từ hai con mắt đục mờ cứ tràn xuống gò má khô héo, răn reo đang nở ra của cụ.

Hiểu thấu nỗi lòng khát khao của người dân trên đảo, Bác đứng đó, yên lặng hồi lâu để thỏa nỗi ước

mơ của bà cụ. Mọi người đứng quanh cũng yên lặng xúc động. Tôi nghe rõ từng tiếng nấc nghẹn ngào hòa với tiếng sóng biển.

Chỉ được gần Bác hơn hai tuần ngắn ngủi, nhưng tôi đã chứng kiến biết bao hình ảnh cảm động và học được nhiều điều quý báu mà mỗi bước đi Người còn để lại.

Hôm Bác về, canô rời Bãi Cháy được một đoạn, Bác tươi cười nói: "Chú Minh, Bác tặng chú một huy hiệu".

Hạnh phúc đến với tôi thật bất ngờ. Tôi sung sướng đến lặng người, run run đón nhận huy hiệu từ tay Bác trao.

Gắn huy hiệu của Bác lên ngực, tim tôi đập dồn dập. Tôi muốn nói tiếng thành kính từ đáy lòng mình với Bác, nhưng cổ cứ nghẹn lại.

Từ ấy, những hình ảnh Bác mãi mãi không bao giờ phai mờ trong tâm trí tôi. Cứ mỗi lần cầm chiếc huy hiệu Bác cho, hình ảnh Bác lại hiện lên. Những lời dạy bảo ân cần của Bác mãi mãi vang vẳng bên tai tôi. Tôi vẫn thầm hứa luôn với Bác: "Chúng con đang tiến lên theo Di chúc thiêng liêng của Người".

(Nguyễn Văn Minh, Công an Hồng Quảng
Tôn Áo Nhân ghi)

Chiếc áo của Bác

Nắng hắt lên nhuộm vàng những ngọn cây cao trong rừng Bách Thảo. Vài chiếc lá từ đâu bay lại đậu nhẹ trên mặt hồ. Mặt hồ rung rinh, bóng mây dưới đáy hồ cũng rung rinh.

Bầy sáo trên những khóm dừa nước, ríu rít gọi đàn như báo hiệu chiều đã đến.

Từ vị trí gác trở về, Bốn đặt vội khẩu súng vào giá, cởi bao đạn để bên súng, bụng bảo dạ: "Áo Bác giặt từ sớm, có lẽ đã khô".

Bốn chạy ra xem. Đúng thật! Được nắng có khác, áo đã khô nỏ. Cầm chiếc áo trên tay, Bốn nhớ lại những lời Bác dặn buổi sớm: "Các chú giặt xong, xem ở tay áo và vai áo có chỗ nào sờn thì sửa lại hộ mình. Đừng nhờ các cô ở cơ quan. Được ngày chủ nhật các cô ấy cũng còn bận việc chồng, việc con!". Nghĩ lại lời Bác, tự nhiên trong lòng Bốn nó cứ như thế nào ấy! Có cái gì như đang dâng lên chặn ngang ngực - Nhìn chiếc áo, Bốn như thăm thưa với Bác: "Bác ơi, đường kim mũi chỉ của cháu còn vụng, nhưng cháu cũng xin cố sửa áo Bác cho đẹp".

Trở về buồng, Bốn đặt chiếc áo lên giường, lần lại các chỗ sờn tìm cách sửa, mạng. Tay áo, gấu áo cũng bị sờn rồi, phải vén lại mới được!

Kể ra Bác giữ quần áo khéo thật! Khi áo bạc màu thì bạc rất đều, mặt vải bị mỏng cũng mỏng như nhau. Bác chẳng những cẩn thận khi mặc, ngay cả

khi giặt, Bác cũng thường hay nhắc: "Các chú giặt hộ mình thì khi giặt sạch rồi không nên vắt, chỉ cần bóp cho hết nước, rồi phơi lần trái ra, vừa bền màu, vừa hợp vệ sinh".

Bốn đang tìm lựa thứ chỉ cho hợp với màu áo, bỗng một bàn tay ở đâu thình lình bịt chặt lấy mắt Bốn, tiếp theo là giọng cười cố nén trong cổ họng.

Chà, lại chú nhóc Tân - chiến sĩ nghĩa vụ năm 1961, vừa được chuyển sang đơn vị bảo vệ chứ còn ai nữa - Nghĩ vậy, Bốn gắt:

- Tân nhóc, bỏ ra!

Đúng cu cậu thật! Tân buông tay, mặt đỏ ửng như quả đào chín:

- Vá áo à? Chiều chủ nhật, trên đường Thanh Niên vui lắm! Bố ra chơi một lát, ngồi nhà mãi nó mụ người ra đấy!

- Nhường cho cậu, mình hết tuổi thanh niên rồi!

Trả lời Tân xong, Bốn bỗng so sánh. Cái tuổi mười chín của các cậu ấy sung sướng thật. Mặt mày, dáng người đẹp cứ như lính trong họa báo ấy. Nhìn Tân, Bốn bỗng thấy cái tuổi bốn mươi hai của mình sao mà già vậy.

Ừ, bốn mươi hai tuổi đời, mười lăm tuổi quân rồi, chẳng trách các cậu chiến sĩ nghĩa vụ cứ gọi mình là bố. Lúc đầu Bốn có hơi ngượng thật. Nhưng sau họ gọi mãi hóa quen.

Đứng xem Bốn vá áo, Tân nhận ra chiếc áo lạ, liền hỏi:

- Bố Bốn, bố vá áo cho ai đấy?

Tân vừa nói vừa đưa tay giằng chiếc áo Bốn đang vá, Bốn vội gạt tay Tân ra:

- Áo Bác đây! Khéo lại rách bây giờ.

Tân vội rút tay lại, nhìn dán mắt vào chiếc áo:

- Áo Bác à? Đồng chí vá áo cho Bác à?

Rồi Tân cúi xuống để nhìn lại tấm áo cho kỹ và hỏi sẽ Bốn:

- Chiếc áo này cũ lắm rồi nhỉ?

- Ừ, cũ rồi! Từ năm 1949, mình về bảo vệ Bác đã thấy rồi đấy. Chúng mình gọi nó là bộ "kháng chiến", nhưng bộ này chưa lâu bằng bộ "ka ki vàng" đâu!

Vừa nói Bốn vừa kéo Tân và bảo:

- Ngồi xuống đây mình kể những chuyện về Bác cho mà nghe để các cậu hiểu Bác và săn sóc Bác chứ.

Tân ngoan ngoãn ngồi bên Bốn, đôi mắt đen láy tròn lại, chờ đợi câu chuyện. Bốn vừa viên lại những chỗ gấu áo sòn vừa thủ thỉ kể cho Tân nghe đầu đuôi tên gọi của từng bộ quần áo của Bác.

Bộ "kháng chiến" này được may từ khi Bác lên Việt Bắc và được Bác mặc suốt cả thời kỳ kháng chiến cho tới nay, nên chúng mình gọi thế cho dễ nhớ. Còn bộ "kaki vàng" là bộ quần áo lịch sử. Bác mặc từ khi đọc Tuyên ngôn độc lập ở vườn hoa Ba Đình đấy!

- Thế Bác chỉ có hai bộ thôi ư?

- Trong kháng chiến thì có hai bộ này là sang nhất. Còn một bộ quần phục màu xanh nữa, và một bộ màu gụ bằng lụa Hà Đông may kiểu thường để Bác mặc khi trời nóng. Bác cũng có áo len và một chiếc áo khoác ngoài để mặc rét. Chiếc áo khoác cũng

là chiến lợi phẩm của đơn vị nào đó gửi biểu Bác. Đến chiến dịch Biên giới, Bác đi thăm thương binh, thấy một đồng chí bị thương mất nhiều máu, Bác liền cởi áo khoác ngoài đắp cho đồng chí ấy.

Tân vẫn lẳng lặng ngồi nghe, mắt dăm dăm nhìn vào tấm áo như tìm kiếm điều gì. Bỗng Tân nhận ra được một miếng mạng gần vai áo Bác, Tân chỉ tay, hỏi Bốn:

- Chỗ này có lẽ rách đã lâu nhỉ! Phải mạng phải không?

Nhìn lại chỗ mạng, Bốn bỗng nhớ lại ngày cùng Bác trèo đèo vượt suối đi chiến dịch Biên giới.

- Ủ, lâu rồi, mười một năm rồi đấy. Hồi ấy Bác đi chiến dịch Biên giới. Người cũng thất bao gạo ngang lưng, lá ngụy trang trên mũ, khăn mặt vắt vai. Nhiều chặng đường, Người cùng hành quân với bộ đội, dân công. Một hôm gặp một cụ dân công, hai cụ nói chuyện với nhau rất vui. Bác thì khen cụ dân công: "Già như thế mà còn hết lòng phục vụ tiền tuyến, làm gương cho con cháu". Cụ dân công bảo Bác: "Tôi bì sao được với cụ. Cụ tóc đã bạc như vậy mà vẫn tham gia quân đội, thế mới gọi là "chiến sĩ bạch đầu quân"". Khi qua một đoạn suối, cụ dân công bị sẩy chân, may được Bác đỡ kịp. Ông cụ không ngã nhưng chiếc đinh ở đầu đòn gánh đã làm rách áo Bác ở chỗ mạng này.

- Thế ông cụ dân công có cảm ơn bác không? - Tân tò mò hỏi thêm.

- Cả hai cụ cùng cười. Cụ dân công thích chí khen: "Thật là em ngã, anh nâng".

- Nếu cụ dân công biết hôm ấy được Bác Hồ đỡ thì cụ sướng biết mấy! - Tân cười góp thêm ý kiến rồi cậu ta nhích lại gần Bốn hơn nữa, mắt cố tìm những dấu vết đặc biệt trên áo Bác để hỏi.

Một vết sần nho nhỏ nơi khuỷu tay đã lọt vào mắt Tân. Tân reo lên:

- Chỗ này phải mạng rồi, đồng chí ạ!

- Ủ, đấy là vết sần ở Ngòi Thia đấy! Trước nó nhỏ thôi, bây giờ lâu ngày hóa ra to.

- Ngòi Thia ở đâu nhỉ? - Tân ngờ ngác hỏi.

- Ở gần "mái đình Hồng Thái, cây đa Tân Trào" ấy, các cậu đọc thơ Tố Hữu thì biết chứ!

Tân gật đầu như hiểu ra, Bốn kể tiếp:

- Hôm ấy Bác đi họp Hội đồng Chính phủ, có đồng chí Trường cùng đi. Trường cưỡi ngựa đi trước, Bác đi giữa, mình đi sau. Mỗi ngựa cách nhau chừng năm mươi thước để đề phòng máy bay. Đến một quãng đường vòng có một cây tre tự nhiên đổ ngã xuống chắn ngang đường, ngựa của đồng chí Trường đã qua rồi. Ngựa của Bác vừa phi đến nơi, Bác ghìim không kịp. Con ngựa dừng lại quá mạnh, Bác bị ngã.

- Bác bị ngã à? Bác cũng bị ngã ngựa à? - Tân hỏi cuống lên.

- Ủ, Bác ngã!... Từ sau, thoáng thấy Bác ngã, mình hoảng quá, vội nhảy xuống, chạy lại đã thấy Bác gượng đứng dậy. Con ngựa của Bác cũng khôn lắm. Nó dừng lại ngay. Mình thấy nét mặt Bác hơi khác. Mấy giọt mồ hôi lăn tăn trên trán. Mình vừa thương Bác, vừa lo trách nhiệm nên luống cuống chả biết làm gì. Khi cậu Trường quay lại, mình mới định thần

hỏi Bác có làm sao không? Mình vừa hỏi vừa nhận thấy ngoài khuỷu tay Bác có vết đất, sỏi, còn có dấu máu thấm qua ống quần. Mình vội kéo lên xem: đầu gối Bác bị mất một lớp da, có chỗ lõm hẳn vào, máu từ chỗ đó đang rỉ ra. Bác nhìn qua rồi gạt đi: "Các chú đừng lo, ta đi thôi". Rồi Người lên ngựa trước. Tới nơi họp, Người vui vẻ như thường và tham gia hội nghị ngay. Giờ nghỉ, Bác mới chịu để y tá băng vết thương.

- Đồng chí Trường đi trước như vậy là có lỗi! - Tân nhận xét.

- Hôm ấy mình và Trường áy náy quá! Thấy mình có khuyết điểm đã là một nhẽ, nhưng lo cho Bác thì nhiều. Bác già rồi, ngã từ trên ngựa xuống thì Tân nghĩ xem...! Khi về, chúng mình tự phê bình, Bác bảo: "Bác cũng có khuyết điểm là giục đồng chí Trường phóng nhanh để kịp giờ".

Tân trút một hơi thở dài như đã bị ú từ lâu trong lồng ngực, và mãi Tân mới nói, giọng xúc động:

- Bác thật là... Thế mà hồi mới được lấy vào đơn vị cảnh vệ, tôi vừa mừng lại vừa lo đấy!

- Sao lại lo?

- Gần Bác thì thấy rõ trách nhiệm và vinh dự rồi, nhưng tôi nghĩ nhỡ mình có làm sai cái gì thì...

- Tân ạ! Khi mới được ở gần Bác, chưa hiểu Bác, mình cũng lo như thế, nhưng khi đã sống cạnh Bác rồi thì thấy Bác với chúng mình gần bó lắm! Tình thầy trò, cha con, đồng chí... chả dùng chữ nào để diễn đạt được đâu! Bác rất hiểu và thương chúng

mình, Người rất rộng lượng trước những sai lầm, khuyết điểm về sinh hoạt của anh em.

Giữa năm 1963, có một số anh em mới được bổ sung về đơn vị này. Anh em có nhiều kinh nghiệm chiến đấu, nhưng chưa am hiểu công tác cảnh vệ. Các cậu thấy Bác có đôi đũa đẹp, đã đem giấu ngay đi rồi cắt ra từng khúc chia nhau để có chút kỷ niệm về Bác.

Tân tròn mắt, phát vào đùi một cái:

- Bậy đến thế là cùng, thế Bác có biết không?

- Tất nhiên, đồng chí đội trưởng phải báo cáo với Bác. Bác nghe xong, Người cười và lấy cho mỗi cậu một quyển sổ, trong đó có chữ ký của Người, để các cậu ấy làm kỷ niệm và dặn đồng chí đội trưởng nên hiểu tâm lý anh em. Đây là về sinh hoạt. Còn những điều về chính sách thì Bác rất nghiêm. Hồi kháng chiến, có lần chúng mình đi kiểm mả, thấy một khóm mả mai, ai nấy hò nhau chặt mang về. Bác biết và nói ngay: "Mai trong rừng đều được nhân dân trồng hoặc đã có sự phân chia rồi đấy, các chú phải vào bản hỏi xem của nhà ai thì đền cho vừa lòng dân". Đúng như vậy! Bọn chúng mình đã đền rồi. Bác còn bảo phải đến báo cáo với chi bộ xã, chính quyền xã và xin lỗi đấy! Gần Bác, trước hết là phải học và chấp hành chính sách cho thật nghiêm.

Vui chuyện, Bốn đã mả, vá lại những chỗ Bác dặn, chỉ còn dính lại chiếc cúc là xong. Bốn trải chiếc áo ra đặt chiếc cúc lên trên. Một vết mờ mờ gần gấu áo nhắc Bốn một câu chuyện vui, Bốn chỉ cho Tân xem và bảo:

- Cậu nhìn xem chỗ này có dấu vết gì không?

Tân nghiêng ngó rồi gật gù:

- Đúng, vài bạc màu hơn, có lẽ bị cọ xát nhiều, nhưng vẫn còn vết thâm mờ mờ.

Bốn kể Tân nghe:

- Đây là dấu vết khi Bác đi chống hạn đấy! Cùng đi hôm ấy với Bác có đồng chí đại diện Tỉnh ủy. Gặp chỗ nhân dân đang tát nước bằng gầu giai, Bác liền bảo đồng chí ấy cùng tát nước với Bác. Ra đồng chí ta không quen việc nhà nông! Chiếc gầu cứ lẳng nhà lẳng nhằng, miệng gầu cứ bổ xuống máng nước bình bịch, mồ hôi mồ kê tháo ra như tắm. Mình sợ Bác mệt nên đến xin phép Bác tát thay cho đồng chí ấy. Bác trả lời rất nhẹ nhàng:

- Không được. Để chú ấy tập làm ăn với Bác. Muốn lãnh đạo nông nghiệp, thì phải biết cách làm ăn của nông dân chứ!

Thế là Bác đã giúp cho đồng chí ấy tập tát nước bằng được đấy! Chỗ bùn ở đây gầu bám vào áo đã khô đi, về chúng mình vò xà phòng mãi không sạch.

Tân và Bốn cùng cười, cái cười sung sướng của những chiến sĩ cảnh vệ mỗi khi ôn lại chuyện Bác.

Tân bảo Bốn:

- Hôm nào đồng chí giặt bộ "kaki vàng", đồng chí lại kể cho tôi nghe chuyện về bộ quần áo ấy nhé.

Hồi còi thay gác của đội trưởng vang lên. Tân xách súng vội chạy ra vị trí, để đồng chí đốc gác kiểm tra và Tân đi làm nhiệm vụ.

Gian nhà còn lại mình Bốn. Ngoài trời trăng đã đứng. Bốn thận trọng xem lại từng đoạn đường kim

mũi chỉ. Mỗi vết sồn, mỗi miếng vải bạc màu nổi lên trước mặt Bốn khiến Bốn băn khoăn: Sao mình chẳng có bàn tay thật khéo để mạng, vá áo bác.

(Ngọc Châu, Công an nhân dân vũ trang)

Cùng Bác qua suối

Một lần đi công tác cùng Bác qua suối, hai chiến sĩ cảnh vệ vội lại gần toan đỡ Bác, Bác bảo:

- Bác đi được, các chú cứ đi đi.

Nói rồi, tay chống gậy, tay xắn quần, Bác bước xuống suối. Hai chiến sĩ cảnh vệ đi hai bên, phòng giúp Bác khi gặp khó khăn. Bác vừa cẩn thận đi từng bước vừa lấy gậy dò mực nước. Thỉnh thoảng bác nhắc các đồng chí đi sau: "Chỗ này sâu, khéo ướt quần!", "Chỗ này rêu trơn, đi cẩn thận"...

Gần qua hết suối, chợt Bác trượt chân suýt ngã. Hoảng quá, các chiến sĩ vội đến đỡ Bác. Thấy Bác đã đứng vững, anh em mới yên tâm. Bác vẫn chưa đi, Người cúi xuống xem lại chỗ vừa bị trượt chân và nói:

- Hòn đá đã tròn lại có nhiều rêu trơn, hơn nữa chỗ này sắp đến bờ, thường dễ sinh ra chủ quan, nên rất có thể bị ngã.

Nói xong, Bác cúi xuống vớt hòn đá ấy đi nơi khác và bảo:

- Phải tránh cho người đi sau khỏi ngã.

Một lần khác, Bác cháu lại lội qua suối. Ở đây có những hòn đá to nổi lên trên mặt nước, chỉ việc bước

từ hòn đá này sang hòn đá kia mà đi một cách dễ dàng.

Khi Bác đã qua hết tuổi, một chiến sĩ đi sau chột sẩy chân bị ngã. Thấy vậy, Bác dừng lại bên bờ đê, đồng chí chiến sĩ đi tới, Bác hỏi:

- Chú ngã có đau không?

- Dạ không sao ạ!

- Thế chú có biết tại sao bị ngã không?

- Tại hòn đá bị kên² ạ.

- Cần phải kê lại để người khác qua tuổi không còn bị ngã nữa.

Vâng lời Bác, đồng chí chiến sĩ vội quay lui kê lại hòn đá. Vừa đi Bác vừa dặn:

- Khi ngã cần phải xem tại sao mình bị ngã, để lần sau mà tránh. Cái gì đã làm cho mình ngã thì phải vứt bỏ nó đi để tránh cho người sau.

(Ngọc Châu, Công an nhân dân vũ trang)

Năm xôi của Bác

... Vào khoảng cuối tháng 4 đầu tháng 5 năm 1948, tôi có dịp được đi công tác lên Nha Công an. Vừa mới chạy Tây càn thoát chết mấy lần, tôi lại phải vượt qua con đường số 6 đầy nguy hiểm. Nhưng nói đến "đi lên Việt Bắc", sao tôi thấy phấn khởi thế. Tôi sẽ được đặt chân qua nhiều nơi và mỗi bước chân đi, cảnh đẹp của đất nước càng làm cho tôi thấy tha thiết yêu quý mảnh đất của Tổ quốc mình. Nhưng

điều khác làm cho tôi phấn khởi hơn cả là: hy vọng lên Nha Công an sẽ được gần thêm Bác và biết đâu chẳng có dịp may mắn được gặp Người.

Sau gần nửa tháng hăm hở suốt trời non, có lúc ngập mình trong cỏ lau sắc hoặc len lỏi giữa cái tịch mịch của rừng già, tôi đã đến Nha Công an.

Dòng suối Lê trong vắt đã rửa sạch hết bụi đường vất vả, tôi đã sống trong khu vực các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến.

Thời gian công tác ở Nha ngắn ngủi nên tôi cũng không có chuyện gì phải kể, nhưng ước mong của tôi từ khi rời địa bàn Hà Nội đã được như ý nguyện.

- Cậu được gặp Bác ngay à?

- Không được gặp Bác ngay, nhưng cũng được gặp Bác trước khi tôi sắp trở về Hà Nội và cũng giữa lúc tôi tưởng rằng ước mong của mình không thực hiện được.

... Nguyên tôi có người anh công tác ở nơi Bác làm việc. Trước khi về Hà Nội, tôi sang thăm anh tôi.

Gần ba mươi cây số đường rừng, với tuổi thanh niên tôi chẳng coi là gì. Sang đến nơi anh tôi làm việc thì trời đã gần chiều. Sau những câu chuyện hàn huyên, anh tôi định đưa tôi sang chào Bác thì cũng vừa lúc Bác thấy anh tôi có em lên chơi nên cho một đồng chí gọi tôi lên để gặp Người.

Tôi mừng quá, đi theo đồng chí cảnh vệ lên gặp Bác. Vừa đến cửa, nhìn thấy Bác, tôi đã chào rất to: "Thưa Bác ạ". Vì tôi lo mình cảm động, lại cứ nói nhí nhí trong miệng nên chào to như vậy. Bác chỉ cho tôi ngồi ghế, ôn tồn hỏi thăm sức khỏe và công tác của

tôi. Thái độ cởi mở rộng rãi của Bác làm tôi hết lúng túng và như thấy mình đang được nói chuyện với bậc cha, chú trong nhà.

Khi được biết tôi công tác ở Công an Hà Nội, Bác hỏi lại:

- Chú là công an ở Hà Nội mới lên đây công tác à?

- Thưa Bác vâng ạ! Cháu lên Nha Công an công tác và ngày mai cháu lại trở về Hà Nội.

Bác hỏi rất nhiều chuyện, từ chuyện vượt qua đường số 6 nguy hiểm ra sao. Chuyện nhân dân tăng gia kháng chiến đến chuyện nhân dân trong lòng Hà Nội. Tôi trả lời liên miên, nói hết những điều mình tai nghe mắt thấy từ mặt trận Hà Nội theo dọc đường lên Việt Bắc. Lúc tôi kể đến chuyện Tây tấn công ra vùng ngoại thành, thường cho cả trẻ con Tây cầm súng đi trước, Bác đang chăm chú nghe, bỗng Bác ngắt lời tôi lại:

- Chú nói là giặc Pháp cho cả trẻ con Pháp đi đánh nhau à?

Tôi trả lời gọn lỏn: "Thưa Bác vâng ạ" và cho rằng câu chuyện ấy cũng như mọi chuyện khác thôi. Bác lại hỏi lại:

- Chú thấy trẻ con Pháp đi đánh nhau thật à?

Tôi hơi ngạc nhiên vì thấy Bác chú ý đến điều đó. Ở mặt trận Hà Nội chúng tôi, cứ mỗi lần Tây hành quân càn quét các vùng lân cận thì ai mà không thấy mấy chú Tây con cũng khoác tiểu liên, hùng hổ đi đầu, vừa bắn vung mạng, vừa chửi "Méc-lơ-sa-lô! A-lát-sô".

- Chú nói kỹ lại chuyện này xem nào và phải làm báo cáo đầy đủ cụ thể về việc đó nhé.

Chết! Tôi có chuẩn bị báo cáo về công tác này đâu, nên chỉ đành kể lại những sự việc mình đã rõ trong mấy trận giặc tấn công vào Cụ Đà - Khúc Thủy thuộc huyện Thanh Oai, Hà Đông.

- Những trẻ con Pháp là thế nào?

- Thưa Bác, chắc là con cái của những tên Pháp ở Hà Nội trong những ngày đầu tác chiến.

- Đấy, chú xem. Đế quốc đã đào tạo những trẻ em vô tội ấy trở thành những tên giết người hung hãn từ thuở nhỏ...

Tôi lặng người đi vì xúc động khi nghĩ đến lòng Bác cao cả xót thương cho cả những đứa con vô tội của kẻ thù. Bác trầm ngâm một lúc, ánh mắt đượm buồn nhìn ra ngoài khu rừng đã nhạt nắng chiều. Hai Bác cháu cùng im lặng. Tôi nghe rõ tiếng tim mình đập mạnh. Ngoài nhà, tiếng reo của thác nước đang ào ạt như trầm hẳn xuống, chim rừng khẽ rúc rích đầu nhà như cũng kính trọng lòng nhân đạo không bờ bến của lãnh tụ...

Cuối cùng tôi xin phép Bác ngày mai trở về Hà Nội.

- Chú về cố gắng công tác nhé. Đi đường phải giữ gìn sức khỏe đấy!

Đêm ấy tôi thao thức mãi không ngủ vì ngày mai đã phải xa Bác, xa núi rừng Việt Bắc đầy cảnh đẹp hùng vĩ và xa anh tôi.

Chim từ quy vừa dứt tiếng kêu, tôi đã vùng trở dậy, chuẩn bị lên đường. Rừng Việt Bắc còn chìm lặng trong sương. Tôi định lên chào Bác lần nữa,

nhưng anh tôi ngăn lại bảo để Bác ngủ vì đêm qua Bác làm việc khuya.

Vừa đeo ba lô lên vai, tôi đã thấy đồng chí cảnh vệ của Bác đến đưa cho tôi gói xôi và chỉ cho tôi con ngựa đã thắng yên sẵn. Đồng chí ấy nói: "Bác bảo nắm xôi cho đồng chí ăn đường khỏi đói. Còn ngựa thì cứ để lại bên Nha Công an, sẽ có người đến lấy!". Tôi hết sức kinh ngạc... rồi lo lắng. Có lẽ đêm qua tôi nói mê nên Bác nắm được thắc mắc của tôi chăng? Tôi hỏi lại anh tôi. Không, đêm qua Bác làm việc suốt đêm và không hề xuống chỗ tôi ngủ.

Cầm lấy gói xôi, tôi vô cùng cảm động, nhìn về phía căn nhà lá nhỏ bé đơn sơ, nơi làm việc của Bác, thầm nghĩ: "Thưa Bác, cháu sẽ suốt đời nhớ mãi lòng thương của Bác đối với chúng cháu, đối với nhân dân và toàn thể nhân loại".

(Trích Theo con đường của Bác -
NXB Công an nhân dân, 1961)

Tấm ảnh lưu niệm

Vào khoảng cuối năm năm mươi chín đầu năm sáu mươi, nhiều đoàn khách quốc tế đã đến thăm Việt Nam. Tôi nhớ rất rõ lần Thủ tướng Cộng hòa dân chủ Đức cùng phu nhân sang thăm nước ta. Chiều ấy, Thủ tướng Phạm Văn Đồng dẫn Thủ tướng Cộng hòa dân chủ Đức đến thăm trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Phu nhân Thủ tướng Đức không đi cùng mà

ngủ lại tại khu nhà gần phủ Chủ tịch. Tôi đang làm nhiệm vụ, Bác đi sang phủ Chủ tịch, trông thấy tôi, Người thân mật hỏi:

- Chú Phương làm gì đấy?

- Dạ, cháu đang làm nhiệm vụ ạ!

Bác đến bên tôi:

- Hiện giờ, phu nhân Thủ tướng Cộng hòa dân chủ Đức đang ở nhà, chú Phương hãy giúp Bác một việc nhé.

- Dạ, cháu sẵn sàng ngay ạ!

- Chú gọi điện mượn cho Bác hai cái cần câu, chú nhớ bảo cho Bác mượn cả dây cước và lưỡi câu đấy! Còn nhiệm vụ của chú, Bác sẽ làm thay cho.

Tôi xuống phòng trực gọi điện sang Vụ Lễ tân.

Mười lăm phút sau, tôi mang tới cho Bác hai cần câu mới nhận. Bác cầm lấy cần câu và bảo:

- Còn một việc nữa, Bác nhờ chú luôn, chú đi đào cho Bác một ít giun. Chú tìm lấy một ống bơ cũ, rồi ra sau vườn đào ở chỗ đất ẩm mới có giun.

Bác dặn thêm:

- Chú nhớ cho thêm một ít đất vụn vào ống bơ, giun không bò ra được.

Xong việc, tôi cùng Bác bước lên tầng hai.

- Phu nhân ngủ phòng nào chú?

- Dạ phòng mười bốn ạ!

Bác gõ cửa. Vừa thấy Bác phu nhân Thủ tướng Cộng hòa dân chủ Đức liền tươi cười mời Bác cùng tôi vào phòng. Bác hỏi thăm sức khỏe của phu nhân. Bác thân mật mời phu nhân cùng Người đi câu cá. Phu nhân Thủ tướng vui vẻ nhận lời. Lát sau, Bác cùng

phu nhân đi lại phía ao cá. Tôi theo Bác cùng phu nhân đến ao cá. Trong ao thả rất nhiều cá, nhất là cá rô phi. Bác cùng phu nhân Thủ tướng vừa đến bờ ao thì tôi cũng kịp mang lại hai cần câu và một ống bơ mồi. Bác mắc mồi vào lưỡi câu rồi Người trao cần câu cho phu nhân. Bà phu nhân Thủ tướng mỉm cười đỡ lấy cần câu từ tay Bác. Bác mắc mồi vào cần câu thứ hai. Người vừa hút thuốc lá vừa câu cá. Câu chuyện giữa Bác và phu nhân Thủ tướng mỗi lúc một cởi mở. Chưa đầy mười phút, một con cá ham mồi đã mắc cứng vào lưỡi câu của Bác.

- Chú Phương về lấy cho Bác một thùng để đựng cá, cho lưng thùng nước thôi.

Tôi mang đến một thùng nước, Bác gỡ con cá vừa mắc câu rất nhẹ nhàng như một người từng trải trong nghề câu vạy. Phu nhân Thủ tướng hình như chưa đi câu bao giờ, mắc mồi để trùm ngập lưỡi câu. Tuy vậy, thỉnh thoảng phu nhân Thủ tướng cũng giật được một con cá rô phi. Những lúc ấy bà ta reo lên sung sướng. Bác mỉm cười chia vui với phu nhân. Người đỡ dây cước tháo con cá đang giãy dưới cần câu. Phu nhân Thủ tướng luôn luôn ngó vào thùng ngắm những con cá. Bác bắt một con cá to nhất vừa câu để giới thiệu với phu nhân. Đang câu cá, phu nhân chạy về phòng nghỉ. Một lát sau phu nhân đi ra mang theo một cái máy ảnh. Phu nhân muốn chụp ảnh Bác Hồ đang ngồi câu cá. Vừa đến nơi phu nhân điều chỉnh cái máy ảnh, dúi vào tay tôi rồi bà ấy ngồi xuống cạnh Bác ra hiệu bảo tôi chụp ảnh. Thật là rủi cho tôi! Từ trước đến nay tôi chưa hề chụp ảnh. Cầm

máy ảnh trong tay mà tôi chẳng biết xoay xở ra sao cả. Bác đã gỡ thế bí cho tôi. Hình như Bác bảo với phu nhân là tôi chưa chụp ảnh bao giờ. Phu nhân gật gật đầu rồi lại về phòng nghỉ lấy ra một cái máy ảnh ba chân đứng. Phu nhân chạy sang bờ ao bên kia điều chỉnh máy ảnh rồi bước về ngồi cạnh Bác. Chiếc máy ảnh tự động chạy ro ro một lúc thì dừng lại. Phu nhân vui hân lên. Bà ấy đã có một bức ảnh đang ngồi câu cá với Bác Hồ.

Khoảng gần một giờ sau, Bác đã cùng phu nhân câu được lưng thùng cá. Khi Bác cùng phu nhân ra về, Người gọi tôi bảo:

- Bác cho chú Phương thùng cá này mang về cho anh em khao quân nhé!

(Vi Đức Phương, Công an Tuyên Quang)

Việt Hoàng ghi

Uống nước nhớ nguồn

Đúng giờ quy định, đồng chí chỉ huy đơn vị đội X. dẫn bộ đội đến đền Hùng để nghe Bác Hồ nói chuyện trước khi vào tiếp quản Thủ đô. Vào đến sân, đồng chí đã thấy Bác ngồi ở cửa đền Thượng. Bác mặc bộ quần áo bà ba màu gụ. Trước quang cảnh núi rừng tịch mịch, đền đài cổ kính, Bác ngồi đó ung dung thanh thản như một vị tiên.

- Thưa Bác, bộ đội đã đến, xin Bác cho vào ạ. -
Đồng chí chỉ huy dập gót giày, đứng nghiêm, giơ tay chào Bác.

Bác nhìn xuống ôn tồn nói:

- Chú ra tập hợp bộ đội vào đây.

Anh em bộ đội vào đến sân. Đồng chí chỉ huy hô "nghiêm" chào Bác. Bác giơ tay chào đáp lại và trìu mến nói:

- Bây giờ các chú ngồi xuống. Bác cháu ta cùng nói chuyện.

Ai nấy làm theo lời Bác, ngồi xuống. Yên lặng, chờ đợi, Bác đưa mắt nhìn từ đầu hàng quân đến cuối hàng quân rồi cất giọng nhẹ nhàng hỏi:

- Các chú có khỏe không?

- Thưa Bác, khỏe ạ. - Bộ đội đồng thanh nói.

- Các chú có biết đền thờ ai đây không?

Im lặng. Nhiều người đưa mắt nhìn nhau. Bỗng một chiến sĩ thưa:

- Báo cáo Bác, đền thờ một ông vua ạ.

- Nhưng vua nào?

Một chiến sĩ khác trả lời:

- Dạ, vua Hùng vương.

- Thế vua Hùng là người thế nào?

Một đồng chí đứng lên thưa với Bác:

- Dạ, vua Hùng là một ông vua yêu nước ạ.

Bác gật đầu rồi nói:

- Vua Hùng là một người có công dựng nước Việt Nam ta. Như vậy vua Hùng chính là ông tổ của nước Việt Nam.

Bác hỏi:

- Hàng năm bà con ta vẫn đến đây giỗ Tổ phải không các chú?

Các chiến sĩ đều thưa phải, Bác liền nói tiếp:

- Bác dặn các chú: Uống nước phải nhớ nguồn. Con cháu thì phải nhớ ơn tổ tiên. Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước. Đó mới là uống nước nhớ nguồn, mới là nhớ tổ tiên vậy...

Vườn rau, ao cá nhà Bác

Dưới những vòm cây xanh phía sau phủ Chủ tịch là một mái nhà sàn nho nhỏ, xinh xắn. Dòng người vào thăm lặng đi trong bồi hồi, xúc động. Căn phòng thanh bạch đơn sơ, thoảng mùi hương vườn. Tất cả như nói với đồng bào xa gần rằng Bác vừa đi công tác đâu xa, nhưng Người cũng còn kịp ra ao vồ gọi cho đàn cá lên ăn. Nhìn đàn cá chen nhau tìm mồi, cạnh đó là vườn rau tươi tốt, dễ gợi cho mọi người nhớ về những ngày Bác sống ở chiến khu Việt Bắc.

Cuộc sống ở Việt Bắc khó khăn gian khổ nhiều, tuy vậy dù bận đến đâu Bác cũng không quên nhắc nhở, động viên các cán bộ tích cực tăng gia sản xuất để cải thiện đời sống, giảm bớt khó khăn. Ngày ngày, sau giờ làm việc, lại thấy Bác đi tăng gia. Quanh khu vực Bác ở, mấy luống rau xanh, vài hốc bầu bí mọc lên là niềm vui, nguồn thúc đẩy anh em cùng làm theo Bác. Rau của Bác và các đồng chí cán bộ trồng tốt, nhiều khi ăn không hết, Bác lại nhắc đem sang tặng các cơ quan bên cạnh.

Khi về sống giữa Thủ đô, Bác vẫn giữ nếp quen lao động.

Năm đầu mới hòa bình, có biết bao công việc bận rộn, nhưng Bác vẫn tranh thủ thời gian để tăng gia. Khu vườn trong phủ Chủ tịch, lúc đầu, ngoài những chỗ trồng cây cũ còn có những khoảnh đất bỏ trống, cỏ mọc um tùm. Thấy vậy, Bác bảo các đồng chí cán bộ:

- Bác cháu ta nên tổ chức khai hoang để lấy đất trồng rau ăn và trồng hoa cho đẹp.

Nghe lời Bác, buổi chiều nào mấy Bác cháu cũng vác cuốc ra vườn. Một thời gian sau, thay cho những đám cỏ hoang trước kia là những luống rau bắp cải, su hào xanh tươi mơn mớn. Trước ngôi nhà ở, đã thấy các loại hoa khoe sắc, tỏa hương thơm ngào ngạt, trông thật vui mắt.

Cạnh nhà Bác ở còn có một cái ao tù ít nước. Một lần, sau khi đi tưới rau về, Bác chỉ xuống ao vui vẻ bảo:

- Các chú sửa cái ao cạnh này đi để nuôi cá thì rất tốt.

Theo ý Bác, mấy hôm sau các đồng chí cảnh vệ đã bắt tay vào sửa ao. Hàng ngày Bác thường ra động viên mọi người làm việc.

Công việc gần xong, Bác bảo:

- Ao đào sâu thế này Bác cháu ta sẽ thả được nhiều loại cá, như thế là tận dụng được thức ăn, không phí. Còn ở quanh ao, các chú thấy nên trồng cây gì cho đẹp?

Mọi người bàn tán sôi nổi. Người thì nêu ý kiến nên trồng hoa, người lại bàn trồng dừa. Có người lại bảo trồng chuối. Mỗi người một ý. Nghe xong, Bác ôn tồn nói:

- Ý các chú đều hay cả, nhưng theo Bác thì ở quanh ao ta nên trồng râm bụt, cạnh bậc lên xuống ao thì trồng dừa. Các chú có đồng ý không?

Rồi Bác lại giải thích thêm: trồng râm bụt đến khi cây lớn cao vừa phải, ta cắt bằng làm hàng rào vừa tiện lợi vừa đẹp. Còn trồng dừa vừa đẹp lại vừa mát; mỗi khi nhìn thấy dừa, Bác cháu ta lại nhớ đến miền Nam.

Một thời gian sau, dừa và râm bụt đã lên xanh. Dưới ao, từng đàn cá bơi lội tung tăng. Chiều chiều, sau giờ làm việc, Bác ra ao cho cá ăn. Sau tiếng vỗ tay nhẹ nhẹ của Bác, cá nổi lên tranh nhau đớp mồi.

Cá trong ao được Bác chăm sóc rất chóng lớn. Nhiều hợp tác xã đã được nhận cá giống từ ao nhà Bác. Và cứ đến dịp Tết, hoặc ngày lễ, Bác lại nhắc đánh cá để tặng cho các cơ quan.

Tấm huân chương cao quý

Ngày 7 tháng 5 năm 1963, Quốc hội khóa hai họp lần thứ 6. Trong kỳ họp này, các đại biểu Quốc hội đều nhất trí đề nghị Quốc hội tặng Hồ Chủ tịch huân chương Sao vàng, tấm huân chương cao quý nhất. Mọi người đều hồi hộp chờ đợi. Các đại biểu thầm mong Bác nhận cho toàn dân vui mừng.

Trong một phiên họp tiếp của Quốc hội, Bác đã phát biểu ý kiến. Lời Bác vang lên làm xúc động lòng người.

- Trong khi miền Bắc ra sức thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội để ủng hộ miền Nam, thì đồng bào miền Nam anh dũng chiến đấu để giải phóng miền Nam, bảo vệ công cuộc xây dựng hòa bình ở miền Bắc. Cho nên đồng bào miền Bắc từng giờ từng phút nhớ tới đồng bào miền Nam... Miền Nam thật xứng đáng với danh hiệu "Thành đồng Tổ quốc" và xứng đáng được tặng huân chương cao quý nhất... Chờ đến ngày Tổ quốc hòa bình, thống nhất, Bắc Nam sum họp một nhà, Quốc hội sẽ cho phép đồng bào miền Nam trao cho tôi huân chương cao quý. Như vậy thì toàn dân ta sẽ sung sướng vui mừng.

Bác của chúng ta

Tháng 9 năm 1964, tôi được chuẩn bị đi cùng anh Nguyễn Chí Thanh vào miền Nam chiến đấu. Trước ngày chúng tôi lên đường, Bộ Chính trị tổ chức bữa cơm thân mật tiễn đưa tại nhà khách số 4 Nguyễn Cảnh Chân. Bác đến, quan sát rất nhanh và hỏi ngay:

- Tại sao hôm nay chỉ có một cô thôi?

Anh Nguyễn Chí Thanh đáp:

- Thưa Bác, nhà cháu bận ạ!

Đáng lẽ bữa cơm thân mật hôm nay, theo chỉ thị của Bác phải có cả chị Cúc vợ anh Nguyễn Chí Thanh và nhà tôi.

Bác thấy nhà tôi mặc chiếc áo sơ mi bằng vải thường đã cũ liền nói:

- Phụ nữ phải mặc đẹp chứ!

Đây là cốt cách của Bác, là tấm lòng bao dung rộng mở của một người cộng sản vĩ đại, là Chủ tịch nước nhưng chỉ có bộ ka ki giản dị, luôn sống một cuộc sống thanh đạm nhưng tâm sức thì để hết vào việc chăm lo cho toàn dân ăn no, mặc đẹp.

Hôm ấy Bác nói chuyện, Bác nói ít thôi nhưng mỗi lời dặn dò cho đến hôm nay, tôi vẫn như đang nghe tiếng Bác thiết tha và đầm ấm bên tai:

- Đánh Pháp đã khó. Đánh Mỹ còn khó hơn. Đảng và Chính phủ giao nhiệm vụ cho các chú vào trong đó cùng với đồng bào miền Nam đánh Mỹ cho kỳ được thắng lợi. Gặp đồng bào thì nói: Bác Hồ luôn luôn nghĩ đến miền Nam.

Giọng Bác xúc động. Không khí lặng đi. Tôi cảm thấy từng lời, từng lời Bác dặn như ngấm vào tận các mạch máu, in vào tim óc mình.

Mùa mưa năm 1967, tôi ra báo cáo tình hình với Bộ Chính trị và báo cáo riêng với Bác về vấn đề đánh bại cuộc chiến tranh cục bộ của Mỹ ra sao.

Nhìn thấy tôi gầy yếu (tôi bị sút mười cân so với trước khi vào chiến trường), Bác hỏi rất kĩ về bệnh tật, sức khỏe. Tôi thưa với Bác là vào miền Nam năm 1964, thì đầu năm 1965 tôi bị sốt luôn, sốt đến nay vẫn chưa dứt hẳn. Bác bảo:

- Bác sắp đi nghỉ một thời gian bên nước bạn. Bác sẽ đề nghị Bộ Chính trị cho chú cùng đi với Bác.

Thật tình tôi rất muốn được đi cùng Bác, được sống ở bên Bác nhiều ngày. Nhưng lại lo công việc. Bối nhiệm vụ mùa khô đang rất khẩn trương, tôi cần phải có mặt ở chiến trường càng sớm càng tốt. Anh Lê Duẩn nói với Bác để tôi nghỉ trong nước ít ngày, rồi còn chuẩn bị tiếp tục lên đường. Bác đồng ý. Bác bảo tôi:

- Chú báo cáo với Bác trong hai giờ. Bây giờ chú viết gọn lại cho Bác trong ba trang.

Tôi về nghĩ mãi cách viết mới tóm đủ tất cả mọi tình hình trên ba trang giấy đưa lên Bác. Bác xem ngay và khen:

- Chú viết đủ đấy, không phải bổ sung gì nữa.

Rồi Bác ân cần bảo tôi chiều nay vào ăn cơm với Bác cho vui. Tôi cảm động đến nghẹn ngào. Tôi biết, với Bác, tất cả chúng ta đều là con cháu của Bác. Ai đánh giặc giỏi là làm cho Bác vui, Bác khỏe. Ai giữ gìn đạo đức, tác phong cho tốt, luôn luôn lo toan công việc chung, hết lòng vì hạnh phúc của nhân dân là người ấy làm cho Bác phấn khởi và yên lòng, Bác vui, Bác sống lâu. Cho nên, khi chúng tôi được gần Bác thì chỉ là những đứa con thay mặt cho hàng triệu con cháu trong đại gia đình của Bác đến với Bác mà thôi.

Từ đó cứ mỗi lần tôi ở trong Nam ra báo cáo tình hình với Bác, với Trung ương, Bác lại cho tìm tôi vào chỗ Bác ăn cơm. Những kỷ niệm đầm ấm ấy bây giờ mỗi lần nhớ lại cứ thấy bồi hồi và ngỡ như vừa mới ở chỗ Bác về.

Năm 1968, tôi ra Bắc cùng anh Phạm Hùng. Chúng tôi đến báo cáo với Bác về tình hình đánh

trong Sài Gòn ra sao, đánh ngoài vùng ven thế nào và kết quả của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt ở năm mươi một thành phố và thị xã, v.v... Bác chăm chú nghe rồi nói:

- Mỹ đang leo thang đến đỉnh cao của chiến lược chiến tranh cục bộ. Song bất luận chúng có đưa lên hơn năm mươi vạn quân, ta cũng quyết đánh thắng.

Năm nay tôi thấy Bác có phần yếu hơn trước, nhưng Bác vẫn minh mẫn. Bác nêu rõ quyết tâm của Trung ương và Bộ Chính trị trong bất cứ tình hình nào cũng nhất định giải phóng miền Nam.

Tôi nhớ lại những thời điểm quyết liệt của cuộc đấu tranh cách mạng của dân tộc trong gần ba chục năm, bao giờ Bác cũng chú trọng lãnh đạo giáo dục tinh thần quyết chiến quyết thắng, nhất là đối với lực lượng vũ trang nhân dân. Ngày sắp sửa giành chính quyền, nghe kể lại khi Bác bị ốm nặng tưởng không thể qua khỏi, Bác vẫn tỉnh táo nói với các đồng chí ở cạnh Bác: "Dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải giành cho kỳ được độc lập". Ngày chính phủ Pháp lật lọng cho quân đội xâm lấn, toàn quốc phải kháng chiến để giữ vững nền độc lập, Bác kêu gọi: "Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ". Khi giặc Mỹ bắt đầu leo thang ném bom miền Bắc và đưa quân ồ ạt vào miền Nam. Bác nêu lên chân lí bất diệt: "Không có gì quý hơn độc lập, tự do".

Năm 1968, Bác biết rõ tương quan lực lượng chưa đủ điều kiện để ta giành thắng lợi hoàn toàn, Bác không quên làm cho mọi người luôn vững lòng tin ở

thắng lợi cuối cùng. Thơ chúc Tết năm Kỷ Dậu của Bác đã toát lên tất cả tinh thần đó cùng với phương hướng chiến lược của chiến tranh:

*Năm qua thắng lợi vẻ vang
Năm nay tiền tuyến chắc càng thắng to
Vì độc lập, vì tự do
Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào
Tiến lên! Chiến sĩ, đồng bào
Bắc Nam sum họp, xuân nào vui hơn!*

Hôm Bộ Chính trị cùng Quân ủy Trung ương họp ở Tam Đảo, Bác lên hỏi thăm rồi Bác chiêu đãi anh Phạm Hùng và tôi. Tiệc chiêu đãi của Bác chỉ có cơm nắm và thịt rim mang từ Hà Nội lên. Nhưng sao tôi ăn thấy ngon vậy không biết. Thật ra mỗi lần Bác cho tôi ăn cơm với Bác thì mâm cơm thường cũng chỉ có đĩa cá rán với đĩa thịt rim và bát canh rau thối. Cơm đơn vị chiêu đãi Bác và Bác chiêu đãi đều như vậy cả. Bác luôn nhắc đất nước còn nghèo, nhân dân còn chưa được sung sướng, cán bộ, đảng viên không nên bày ra cỗ bàn tiệc tùng nhiều. Ăn bữa cơm với Bác hôm đó, tôi cảm thấy rằng chưa có bữa nào đâu tiệc to đến đâu làm cho tôi ăn lại ngon lành như cùng với Bác ăn cơm cá kho, thịt rim và bát canh rau.

Về Hà Nội, trước ngày chúng tôi trở vào Nam, Bác và đồng chí Phạm Văn Đồng chiêu đãi anh Phạm Hùng và tôi. Hôm đó đúng ngày sinh nhật Bác Tôn Đức Thắng. Có cả Bác Tôn, anh Lê Duẩn và anh Võ Nguyên Giáp tới dự.

Bác chăm chăm nhìn anh Phạm Hùng rồi nhìn tôi, nói:

- Chú Phạm Hùng, chú Tấn tiếp tục vào làm nhiệm vụ ở miền Nam. Bác gửi lời thăm đồng bào và chiến sĩ miền Nam. Các chú gắng đánh thắng nhanh để Bác Tôn sớm có thể trở về thăm lại quê hương.

Tôi cúi ngời nhìn Bác, lòng như thắt lại. Nhớ hôm một mình tôi vào báo cáo với Bác ở chỗ nhà sàn bây giờ. Đang trình bày với Bác về đời sống bộ đội ở chiến trường mà Bác rất chăm chú nghe thì báo động, máy bay Mỹ vụt đến ném bom rầm rầm, đạn cao xạ nổ inh trời. Bác bảo:

- Thôi, Bác cháu ta xuống hầm làm việc vậy.

Xuống hầm, Bác hỏi tiếp:

- Tình hình nhân dân ở các vùng như thế nào?

Cũng may, tôi đã xuống và đã tận mắt thấy rõ cuộc sống chiến đấu của nhân dân nên kể lại được khá đầy đủ. Nhất là tình hình hai huyện Trảng Bàng và Củ Chi. Tôi thuật lại những trận càn quét cây ủi khốc liệt của giặc. Chúng càn đi quét lại nhiều lần làm cho nhân dân cất được nóc nhà lên lại bị đốt, phải làm đi làm lại bốn năm lần, cuối cùng vẫn bị ủi sập, bị đốt trụi, bây giờ phải ở nhà hầm trong lòng đất rất cơ cực....

Nghe đến đây, Bác khóc. Lần đầu tiên tôi nhìn thấy Bác khóc. Tôi càng nghẹn ngào. Bác lau nước mắt, giọng trầm lắng hẳn xuống:

- Nhiều lần Bác đề nghị Bộ Chính trị để cho Bác vào Nam. Nhưng Bộ Chính trị không chấp nhận. Bộ Chính trị cứ sợ sức khỏe của Bác...

Lúc ấy ký ức tôi dội lên những câu nói tự đáy lòng của Bác: "Miền Nam ở trong trái tim tôi", "Một ngày

mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ là một ngày tôi ăn không ngon ngủ không yên".

*(Đại tướng Lê Trọng Tấn kể, Khánh Vân ghi,
trong Như có Bác trong tim,
NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001)*

Trọn nghĩa vẹn tình

"Ngày nay kể lại chuyện này, chúng ta có thể nói rằng không những ông Lô-dơ-bi đáng được ông Nguyễn biết ơn, mà ông còn đáng được nước Việt Nam biết ơn vì đã cứu được một người con ưu tú của nhân dân Việt Nam...".

Tấm lòng biết ơn của Bác Hồ và của nhân dân ta trong đấu tranh cách mạng, trong kháng chiến chống Pháp chưa có dịp để biểu lộ...

Cho đến năm 1956, nhân một đoàn nhà báo Anh sang thăm Việt Nam, trong đoàn có một đảng viên Cộng sản Anh, Hồ Chủ tịch đã tiếp thân mật đoàn và riêng nhà báo Cộng sản Anh. Biết nhà báo sẽ đến Hồng Kông, Bác có nhờ đồng chí ấy tìm đến luật sư Lô-dơ-bi theo địa chỉ cũ - có thể đã thay đổi, và trao trực tiếp lá thư viết tay tới luật sư.

Nhận được thư và hai tấm ảnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một tặng ông bà, một tặng cô Pa-tri-xi-a, cả gia đình đều hết sức vui mừng. Thật ra, không phải ông bà không biết Chủ tịch nước Việt Nam là Nguyễn Ái Quốc, là Tổng Văn Sơ năm nào. Nhưng do

đức tính khiêm tốn, và do nhiều lý do khác, ông bà chưa liên lạc với Hồ Chủ tịch. Nay, được tin của Hồ Chủ tịch, ông bà liền viết thư trả lời, chúc mừng sức khỏe của "Tổng Văn Sơ"...

Ít lâu sau, Bác Hồ có gửi qua đường bưu điện tặng ông bà Lô-dơ-bi một bức thư chùa Một Cột và một quyển sách dán ảnh bằng sơn mài kèm theo một thư mời ông bà và cô Pa-tri-xi-a sang thăm Việt Nam.

Nhân có đại diện thương mại nước Việt Nam tại Hồng Kông là Nguyễn Văn Phối và Đỗ Xuân Phương đến thăm, ông bà Lô-dơ-bi dẫn hai vị khách vào thăm phòng ngủ của mình. Phòng ngủ của gia đình theo phong tục châu Âu là nơi riêng biệt, có tính chất thiêng liêng nên chỉ treo ảnh người thân trong gia đình. Nhưng trong phòng này của ông bà luật sư Lô-dơ-bi lại có ảnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, "khách hàng Tổng Văn Sơ" năm nào.

Khi được biết là Hồ Chủ tịch vẫn ghi nhớ lòng tốt của ông bà và tình cảm của cô cháu gái Pa-tri-xi-a, ông bà Lô-dơ-bi đã chấp tay vái theo phong tục Việt Nam để đáp lại tấm lòng quý báu, tình thâm, nghĩa trọng của Bác.

Vào dịp Tết Canh Tý năm 1960, Bác Hồ đến ngôi nhà số 58 phố Nguyễn Du, Hà Nội, Bác cho mời các đồng chí phục vụ lại. Bác nói đại ý: Sắp có đoàn khách, không phải khách của Đảng, của Chính phủ mà là khách Bác mời. Bác biết họ từ mấy chục năm nay, bây giờ mới được gặp lại. Lẽ ra các cô, chú được về ăn Tết với gia đình, lẽ ra khách của Bác, Bác phải lo liệu, nhưng quá nhiều việc Bác không phục vụ được, Bác nhờ các cô, các chú. Rồi Bác hỏi:

- Có giúp Bác được không nào?

Mọi người nhất trí thưa:

- Dạ, được ạ...

Tết năm ấy đối với ông bà Lô-dơ-bi và nhất là cô Pa-tri-xi-a thật là một ngày hội. Cô bé Pa-tri-xi-a năm nào nay đã ngoài 30 tuổi và ông bà Lô-dơ-bi đã xấp xỉ 80!

Những con người hai mươi bảy năm trước, nay được gặp nhau trong hoàn cảnh mới, trong không khí ngày hội cổ truyền Việt Nam thật chứa chan tình nghĩa, đậm đà nhân ái. Bác đã cùng gia đình ông luật sư đi thăm nhiều cảnh đẹp ở Thủ đô, một số nhà máy và Viện Bảo tàng Cách mạng.

Đồng chí Viện trưởng Đặng Xuân Thiều đã giới thiệu quá trình cách mạng Việt Nam với nhiều hiện vật quý. Riêng trong giai đoạn 1931 - 1932, với việc Hồ Chủ tịch bị bắt rồi thoát khỏi Hồng Kông là chưa có được nhiều tư liệu. Sau đó, ông bà Lô-dơ-bi còn được mời tới dự một số buổi tọa đàm tại Bảo tàng Cách mạng và đã để lại cơ quan lưu trữ nhiều tư liệu quý báu qua lời kể ghi lại trong các băng.

Luật sư cho biết sau năm 1933, gia đình có nhận được một bức thư của Tổng Văn Sơ⁽¹⁾ đề nghị luật sư viết gửi tới địa chỉ kèm theo, nhưng luật sư e ngại, sợ đó là một "trò ú tim" của cảnh sát nên không thực hiện.

1. Theo lời luật sư Lô-dơ-bi, bức thư ký tên "Niu-men" (New man - người mới?) (Tư liệu của Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương) (New man John Henry, tên một nhà thơ nước Anh, có thể là một mật hiệu được giao ước giữa Bác và ông Lô-dơ-bi).

Ít lâu sau lại có một thư nữa, và cũng như lần trước, luật sư vẫn im lặng, coi như Tống Văn Sơ đã mất...

Sau chuyến thăm Việt Nam về, ông bà Lô-dơ-bi đã tìm may một bộ "tà xám" bằng vải, theo kiểu mà năm 1933 ông bà đã may tặng "Tống Văn Sơ" để tặng lại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

Hàng năm sau đó, nhân dịp các ngày lễ Nô-en, Tết dương lịch, Bác Hồ vẫn gửi thư, quà đến chúc mừng ông bà luật sư và cô Pa-tri-xi-a. Bác còn dặn cán bộ ta ở Hồng Kông tìm hiểu khéo léo xem ông bà thích hoa quả, bánh trái gì để mua hợp ý ông bà. Và cứ đến ngày Quốc khánh hàng năm, Văn phòng đại diện Thương mại Việt Nam tại Hồng Kông đều có mời ông bà luật sư Lô-dơ-bi, gia đình luật sư Jen-kin, đại diện Thống đốc Hồng Kông tới dự.

Năm 1967, luật sư qua đời, gia đình thông báo xin không nhận hoa viếng. Nhưng Bác Hồ đã cho người đến đặt một vòng hoa với dòng chữ "Hồ Chí Minh kính viếng luật sư Lô-dơ-bi" bên cạnh linh cữu của ân nhân mình. Gia đình luật sư và những người đến viếng đều rất xúc động.

Năm 1969, Bác ra đi cùng với cụ Mác, cụ Lê-nin, nhưng các đồng chí lãnh đạo Đảng ta, Nhà nước ta vẫn nhớ lời Bác dặn, năm nào cũng thăm hỏi, chúc mừng gia đình luật sư, có dịp lại mời gia đình sang thăm quê hương, đất nước của "Tống Văn Sơ".

*(Nguyễn Việt Hồng, Vụ án Hồng Kông năm 1931,
NXB Lao động, Hà Nội, 1999).*

Không quên một ai đã giúp

Gần Tết Nguyên đán Ất Tị năm 1965, Bác Hồ gọi một đồng chí chiến sĩ cảnh vệ lên gặp Người. Người chỉ vào trong chậu nước có hai con cá mè, mỗi con đến chừng 2 kg, loại cá mà Bác nuôi, rồi nói:

- Chú đem hai con cá này đến tặng chú Trần Vĩnh Xương, giám đốc nhà máy cơ khí Bộ Nội thương giúp Bác.

Đồng chí chiến sĩ cảnh vệ hiểu ra ngay, hỏi lại Bác:

- Thưa Bác, có phải cái ông đã thiết kế chiếc giường của Bác?

Bác gật đầu ra hiệu cho đồng chí cảnh vệ ra đi.

Đồng chí Trần Vĩnh Xương là người đã theo yêu cầu của Bác "sáng tác" ra một kiểu giường đơn sơ rộng 1m², không chạm trổ gì, bốn chân hơi soãi ra, trên lát một tấm gỗ mộc, khi cần có thể cất chiếu ra nằm cho mát.

Bác thường nằm trên chiếc giường này đọc sách, báo, ngắm cây cỏ đất trời...

Ít lâu sau, nhân một buổi tâm sự, anh chiến sĩ cảnh vệ nói với Bác:

- Thưa Bác, ông giám đốc ấy là làm theo chức trách phân công, chứ có phải là Bác nhờ riêng đâu mà Bác lại tặng cá.

Bác ngẩng đầu lên, hơi ngạc nhiên, đồng chí chiến sĩ hiểu ra, nói vội:

- Cháu xin lỗi Bác.

(Nhiều tác giả, trong Bác Hồ với chiến sĩ, tập 2, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001)

"Các chú ấy sống như thế nào?"

Sau khi nói chuyện với Trung đoàn Tân Trào (đơn vị bảo vệ Trung ương Đảng, Chính phủ và Bác Hồ), đồng chí Văn Lợi được cùng đi với Bác về Chủ tịch phủ. Vừa đi Bác vừa nói chuyện, nhìn đường mới làm sạch sẽ, Bác bảo:

- Hai bên đường nên trồng cây lâu năm, vừa có bóng mát lại cho quả. Các chú tập luyện cũng đỡ mệt.

- Dạ!

- Trung đoàn có bao nhiêu chiến sĩ thi đua?

- Dạ! Có một Anh hùng, bốn chiến sĩ Quyết thắng, và ba mươi chiến sĩ thi đua...

- Việc học hành của anh em thế nào?

- Dạ! Các chiến sĩ đều học hết cấp ba, còn các chiến sĩ nghĩa vụ mới thì đang theo học bổ túc cho hết cấp ba.

- Trung đoàn có mở lớp đại học tại chức? Kết quả ra sao?

- Dạ! Nhờ kết nghĩa với Đại học Bách khoa và Đại học Tổng hợp, các anh Tạ Quang Bửu, Nguyễn Như Sơn, cùng các giảng viên của hai trường kết

nghe đã nhiệt tình giúp đỡ nên đơn vị mở được hai lớp đại học. Sau đó, lực lượng Công an nhân dân vũ trang có trường đào tạo cán bộ chính quy, Nhà nước có Luật sĩ quan thì việc mở lớp đại học riêng tại đơn vị cũng thôi ă! Còn anh em nào muốn học thêm, thì tự học theo các môn của các trường đại học, mở vào các buổi tối.

Nghe đồng chí Văn Lợi báo cáo, Bác vui vẻ nói:

- Các chú biết tìm cách học là rất hay. Chúng ta phải học suốt đời. Trí óc mở mang thì lối sống càng lành mạnh.

· Bác chợt hỏi:

- (Chú Trung về nghỉ rồi, nay thế nào?

Bác hỏi làm Văn Lợi nhớ đến Trung, người mà anh em thường gọi là Trung Hoa, vì anh cao to, lực lưỡng, lông mày rậm, mắt to, tiếng nói vang. Trung đã theo Bác từ năm 1941, sau này khi bảo vệ anh Văn⁽¹⁾, khi bảo vệ anh Tô⁽²⁾, rồi làm đại đội trưởng đại đội bảo vệ Bác. Suy nghĩ chốc lát, Văn Lợi trình bày với Bác:

- Thưa Bác! Anh Trung về nghỉ hưu với quân hàm đại úy. Được Sở Công an Thái Nguyên giúp đỡ, anh xây được một ngôi nhà khá khang trang, trong vườn nhà anh làm một cái ao to, giữa ao có cái gò và có cả cái cầu ra gò, anh gọi là cầu "Thê Húc"...

Bác cười nói:

- Như vậy là Trung nhớ Hà Nội lắm!

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

2. Thủ tướng Phạm Văn Đồng.

- Vâng! Về nghỉ nhưng anh ở nhà ít lâu, lại nhận làm đội trưởng đội cứu hỏa của Sở Công an Thái Nguyên, và luôn chỉ đeo quân hàm thiếu úy. Ai bảo đeo quân hàm đại úy, anh cũng không nghe và anh cứ lý luận riêng: Chỉ huy bao nhiêu quân thì đeo quân hàm đó. Ít lâu sau, có cán bộ chuyên môn cứu hỏa về thay, anh về và vào rừng tăng gia sản xuất được nhiều lúa gạo cùng hàng chục trâu, bò, dê. Thương chồng, chị Trung bần mãi, anh mới chịu bán đi gần nửa số tài sản đó. Một năm sau anh mới có điều kiện về thăm quê ở Bảo Lạc. Về tới nhà mới biết chị vợ trước vẫn còn - vì trước đây có tin chị ấy bị phi giết hại. Chị ấy đã đi bước nữa (chị ấy ở nhà cũng nghe tin Trung đã chết). Cũng giống như anh Trung, vợ chồng chị ấy đã có hai con đi bộ đội. Anh Trung rất mừng, mời dân bản lại thăm, và nhận hai vợ chồng chị ấy làm em, giao cả nhà cửa và cấp thêm vốn cho để làm ăn.

Nghe Văn Lợi kể, Bác gật đầu và nói:

- Chú Trung ít nói, nhưng là con người trung thực, nhân hậu.

Hai Bác cháu đi tới gần lối về nhà sàn, Bác dừng lại hỏi:

- Thế mấy chú đi cùng Bác trong chiến dịch Biên giới, nay ra sao?

- Dạ! Anh Nhất về ở tỉnh đội Cao Bằng; anh Thắng về khu ủy Việt Bắc; anh Chánh là bác sĩ, nay là chuyên viên cao cấp của Bộ Y tế, chuyên về não khoa. Còn các anh Lù, Khởi chuyên trách bảo vệ ở một số nhà máy. Các anh đôi khi vẫn về thăm trung

đoàn, thăm đại đội, nhưng ngại Bác nhiều việc, không dám tới thăm.

Bác cầm tay đồng chí Văn Lợi, nói:

- Chú viết thư cho các chú ấy, nói Bác vẫn nhớ các chú ấy! Thấy các chú ấy giữ vững phẩm chất cách mạng, Bác rất mừng.

*(Văn Lợi kể, Ngọc Châu ghi,
trong Những ngày được gần Bác,
NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001)*

Nhân dịp năm mới, Bác chúc các chú thất nghiệp

Ngày 3 tháng 8 năm 1966, Bác Hồ viết thư "Thân ái gửi chiến sĩ và cán bộ Đội Phòng cháy, chữa cháy Công an Hà Nội". Sau khi khen ngợi "các đồng chí đã bình tĩnh, tích cực, dũng cảm... luôn luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ...", Bác dặn thêm bốn điều là "nâng cao cảnh giác... thường xuyên sẵn sàng... không ngừng học tập rèn luyện, hướng dẫn bồi dưỡng cho lực lượng dân phòng...".

Bốn chữ "Phòng cháy, chữa cháy" là do Bác sửa lại các chữ "Phòng hỏa, cứu hỏa" trong dự thảo pháp lệnh mà Bộ Công an trình Bác duyệt trước khi thông qua Quốc hội.

Bác nói đại ý:

Kể chuyện Bác Hồ [209]

- "Hỏa" là chữ Hán, ta có chữ "cháy", sao không dùng. Đã là đám cháy thì phải dập tắt nó đi, chứ việc gì mà lại "cứu" nó....

Bác thường nhắc nhở "phòng bệnh hơn chữa bệnh", vừa phòng cháy để khỏi cháy, vừa phải luôn luôn sẵn sàng để chữa cháy khi xảy ra cháy.

Ngày 1 tháng 1 năm 1955, trong ngày lễ mừng Trung ương Đảng và Chính phủ trở về Thủ đô sau tám năm kháng chiến, Đội chữa cháy của Hà Nội giao nhiệm vụ cho tiểu đội đồng chí Lục Văn Giỏi sẵn sàng bảo vệ lễ đài, đề phòng bất trắc.

Cuộc mít tinh kết thúc an toàn, thắng lợi. Từ trên lễ đài, Bác đi xuống, đến gặp tiểu đội chữa cháy, Bác nói:

- Nhân dịp năm mới, Bác chúc các chú thất nghiệp. Nếu các chú có việc làm luôn thì nhà dân cháy hết.

*(Nhiều tác giả, trong Bác Hồ với chiến sĩ, tập 2,
NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001)*

Nụ cười phê phán

Dịp đó Bác đi công tác xa một tháng. Lớp trẻ chúng tôi như lũ học trò lợi dụng lúc vắng thầy để xả hơi tí chút. Những buổi tập chúng tôi thường được anh em tự "co dân", "bớt xén". Có những buổi "lỡ quên" tập luyện. Đến bữa được tin Bác đi công tác sắp về tới nhà, anh em chúng tôi bặm nháy nhau ra

bãi tập lấy chân đào xới cật lực để cho ra cái điều là lúc nào chúng tôi cũng nghiêm túc với nhiệm vụ. Bạn đọc thông cảm cho, dẫu sao lúc ấy chúng tôi đang ở lứa tuổi 20 "ăn không no, lo không đến". Sau khi thấy bãi tập đã nhào nhuyển như mảnh ruộng đã cày sâu, bừa kỹ, chúng tôi an tâm chờ đón Bác về. Nhưng "hàng giả" thì sao được như "hàng thật"! Vì bên lề bãi tập còn những chỗ "rêu phong dấu giày" mà chúng tôi không để ý. Bữa sau, khi Bác đi ngang qua chỗ chúng tôi đang "hăng hái" tập luyện, tôi bỗng thấy Bác mỉm cười. Nhìn theo hướng Bác nhìn, chúng tôi nhanh chóng phát hiện ra chỗ "rêu phong dấu giày" đó. Nụ cười của Bác thì quá đối hồn hậu nhưng anh em chúng tôi thì rất băn khoăn. Sau đó, chúng tôi tìm dịp để "tự thú" với Bác, Bác chỉ cười và nhắc nhẹ chúng tôi: "Việc rèn luyện là phải tự mình thường xuyên và tự giác hơn".

*(Phan Sinh ghi, trong Chuyện kể về Bác Hồ,
tập 4, NXB Nghệ An, 2000)*

Chú được thêm một quả

Trời đã mờ sáng. Bàn giao nhiệm vụ gác cho tiểu đội phó Thiết xong, tiểu đội trưởng Cương bỗng nhận thấy hương xoài thoảng xen lẫn hương của các loài hoa trong vườn Bác.

Cương nhìn lên cây xoài gần nhất trong rừng xoài trước phòng Bác và hiểu là xoài đã chín nhiều.

Cương nảy ra một ý, liền bảo Thiết: "Trời còn sớm, chưa ai dậy, để mình kiếm cho cậu một quả". Thiết gật đầu đồng tình.

Cương thoăn thoắt leo lên cây và chuyển từ cành này sang cành khác kiếm quả chín. Thiết nhìn xem, cả hai mãi mê kiếm tìm quả chín nên quên là trời đã sáng rõ.

Như thường lệ, Bác dậy và bước ra sân tập thể dục gần ngay vọng gác. Thấy Bác, Thiết hoảng quá không kịp ra hiệu cho Cương, chỉ kịp chào "Bác ạ!" hơi to.

Bác thấy lạ, hết nhìn Thiết lại nhìn quanh. Thiết càng lo, nhìn lên cây xoài. Bác cũng nhìn lên và thấy ngay Cương đang trên cây xoài. Cương thấy Bác, hoảng quá, dờ người ra, ngồi xuống, xoạc hai cẳng chân kẹp chặt cành xoài, hai tay bám chặt cành trước mặt và im thín thít. Lúc này chỉ cần một cú chỉ không bằng lòng của Bác cũng đủ làm cho Cương lao từ trên cành xoài cao sáu mét xuống đường đá.

Nhận biết ngay tình thế nguy hiểm của Cương, Bác chạy lại và bảo: "Bình tĩnh! Chú phải bình tĩnh!".

Hai tai ù đặc, Cương không nghe được Bác nói gì nhưng cũng hiểu là Bác lo cho mình, nên đã ổn định dần lại.

Bác lại hỏi:

- Chú đã lấy đủ cho mỗi chú trong tiểu đội mỗi người một quả chưa?

Cương sờ nắn các túi, ước chừng đã đủ nên vội thưa:

- Dạ! Đã đủ mỗi người một quả rồi ạ!

Nói xong Cương định lần theo cành tụt xuống. Nhưng Bác biết thần kinh của Cương chưa thực ổn định, nên Người bảo:

- Chú lấy cho Bác một quả!

Mừng quá, Cương vội ngược nhìn quanh, hy vọng lấy được quả vừa ý để biếu Bác. Chợt thấy Bác chỉ tay nói:

- Chú lấy quả trước mặt cho Bác.

Cương ngạc nhiên nói:

- Dạ! Quả ấy còn xanh ạ!

- Bác thích quả đó, chú cứ lấy cho Bác.

Làm theo ý Bác, thấy Bác bắt gọn quả xoài trong tay, Cương mừng quá, niềm vui rộn ràng xua tan mọi hoảng sợ. Cương nhẹ nhàng tụt xuống.

Bác cũng đi lại đỡ cho Cương xuống và bảo:

- Chú đếm lại xem, đã đủ cho mỗi chiến sĩ trong tiểu đội mỗi người một quả chưa?

Cương đếm đủ mười hai quả rồi đứng nghiêm chờ lệnh.

Bác liền trao quả xoài cầm tay cho Cương và bảo:

- Trèo cây sớm, sương ướt lại không có dây bảo hiểm rất nguy hiểm. May không sao. Bác cho chú thêm một quả.

Tay cầm quả xoài Bác trao, Cương nghẹn ngào không nói được gì.

Cũng từ đó, đơn vị bảo vệ, mùa xoài nào cũng nhận được trái biếu của cơ quan.

(Ngọc Châu, trong Những ngày được gần Bác,
NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001)

Bác Hồ đánh bóng chuyền và bơi lội

Đạo đó, ngoài việc tập võ thuật, Bác lại hay tham gia đánh bóng và bơi lội. Bác chơi bóng chuyền rất vui. Người búng bóng, phát bóng chắc chắn, nhưng tuổi già nên chậm, chỉ đỡ được những quả nhẹ nhàng ở phía trước thôi. Do đó hễ bên kia bị thua là cánh trẻ họ cứ nhằm Bác để họ bỏ nhỏ, mà bỏ là họ cứ bỏ bên trái, hoặc sau lưng Bác. Những lúc ấy Bác thường cười và kêu lên: "A nó truy "tủ"! Kháng, Chiến, Trường, Kỳ đâu? Hay Nhất, Định, Thắng, Lợi⁽¹⁾ đâu? Bảo vệ "tủ" mau!".

Bác cháu cười vang cả khu rừng.

Những lúc bơi lội, chúng tôi thường bơi quanh Bác để giúp Người những khi qua dòng nước mạnh. Bác thường đùa, chỉ vào mình và chúng tôi mà nói: "Đây là "bà già"⁽²⁾ còn đây là các tàu bay khu trục".

*(Ngọc Châu, trong Những ngày được gần Bác,
NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001)*

1. Trường, Kỳ, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi: Tên Bác đặt cho các chiến sĩ cảnh vệ bảo vệ Bác.

2. "Bà già": Tên nhân dân đặt để chỉ một loại máy bay trinh sát của Pháp, bay chậm.

Kiên trì đẩy lùi tuổi già và bệnh tật

Sang năm 1967, Bác Hồ của chúng ta đã già và yếu đi nhiều. Nhưng ngày ba bữa, Bác vẫn tự mình từ nhà sàn đi bộ đến nhà ăn. Một phần, không muốn phiền anh em phục vụ, phần nữa, Bác muốn đặt ra cho mình một kỷ luật, buộc mình phải vận động, rèn luyện, chống lại cái suy yếu của tuổi già.

Các đồng chí phục vụ Bác rất áy náy. Phần thương Bác vất vả, ngày nắng, còn ngày mưa; phần lo Bác già yếu, chẳng may vấp ngã, nếu có chuyện gì thì ảnh hưởng lớn đến công việc của đất nước và của Đảng.

Ngày đó, con đường quanh ao cá chưa được tôn tạo như hiện nay. Sau những trận mưa to, đường đi còn ngập nước. Nhưng đến giờ ăn, dù đang còn mưa, Bác vẫn xắn quần quá đầu gối, cầm ô, cùng đồng chí bảo vệ, lội nước đi sang nhà ăn. Nhìn ống chân Bác gầy gò, nổi gân xanh, anh em thương Bác, trào nước mắt, nhưng không sao thuyết phục được Bác cho phép dọn cơm lên nhà sàn.

Bác nói:

- Các chú muốn chỉ một người vất vả, hay muốn cho nhiều người cùng vất vả vì Bác?

Có hôm, buổi sớm, Bác vào thay quần áo xong, đến bữa, gặp trời mưa, Bác không muốn các đồng chí phục vụ phải giặt nhiều, Bác cởi quần dài, gấp lại,

cấp nách, sang đến nơi Bác mới mặc vào. Bác coi mình cũng chỉ là một người phục vụ và xem các đồng chí phục vụ cũng như mình, nên không muốn làm phiền ai.

Tuy vậy, các đồng chí phục vụ Bác vẫn cố gắng tìm mọi cách để có thể thay đổi tình hình ấy.

Một hôm, Bác cho gọi chị Trần Thị Lý, người con gái miền Nam vào ăn cơm với Bác. Bác mời vào chủ nhật, nhưng hôm đó đồng chí Lý lại đi vắng thành ra hôm sau (3-7-1967) chị mới vào được.

Hôm đó, trời mưa rất to. Đồng chí Vũ Kỳ cho dọn cơm ngay bên dưới nhà sàn để Bác ăn cùng chị Lý. Thương chị Lý thương tật, đau yếu, đường mưa trơn, đi lại khó khăn, lần đầu tiên, bữa đó, Bác Hồ đồng ý ở lại ăn cơm dưới nhà sàn.

Hôm sau, các đồng chí phục vụ lại dọn cơm dưới nhà sàn, mời Bác ăn, coi như đã có một tiền lệ, và không thỉnh thị Bác. Nhưng Bác đã cho gọi đồng chí Vũ Kỳ đến và phê bình:

- Các chú muốn để Bác hư thân đi có phải không?

Í Bác đã rõ ràng. Bác muốn mỗi ngày ba bận, mỗi bữa ăn, đi vòng quanh hồ một lần, như một kỷ luật bắt buộc phải rèn luyện đối với mình.

Tuổi già, cũng như trẻ thơ, đều muốn được chiều chuộng, Bác biết: nếu dễ dãi với mình và để cho người khác dễ dãi với mình, dần dần sẽ hư thân đi.

Không ai sinh ra đã thành lãnh tụ. Muốn trở thành vĩ nhân, phải có chí rèn luyện. Làm Chủ tịch nước rồi, trở thành lãnh tụ kính yêu của cả giai cấp

và dân tộc rồi, Bác vẫn không ngừng rèn luyện. Vì vậy, ở vị trí càng cao, càng nổi tiếng, tinh hoa, phẩm chất, đạo đức của Bác càng sáng, càng trong.

*(S.Th., theo lời kể của đồng chí Vũ Kỳ,
trong Bác Hồ với chiến sĩ, tập 1,
NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001)*

Bác Hồ đóng phim

Tháng 6-1969, tôi và Tuệ Minh được nhóm làm phim của Đảng Cộng sản Nhật Bản mời đóng phim "Việt Nam chống Mỹ". Tôi rất vinh dự và xúc động khi được một đoàn làm phim nước ngoài mời đóng. Tôi càng vinh dự và xúc động hơn vì biết được cùng đóng phim với Bác Hồ kính yêu.

Nhóm làm phim sang ta khi Bác Hồ vừa qua một trận ốm. Hôm tôi gặp Bác, hai mí mắt của Bác đang mọng. Người thở hắt hển, hai tay nắm lại cho khỏi run. Đồng chí Vũ Kỳ nói với chúng tôi là đồng chí đã đề nghị Bác chưa nên đóng phim ngay vì sức khỏe của Bác còn yếu. Nhưng Bác gạt đi, Bác nói: "Đây là bộ phim của Đảng Cộng sản Nhật Bản quay. Tôi đóng được. Các đồng chí đừng lo".

Tôi và Tuệ Minh cùng một số cháu thiếu nhi đến gặp Bác ở phủ Chủ tịch. Bác mặc bộ quần áo đùi màu mỡ gà giản dị. Bác bảo bộ quần áo đó do đồng bào tỉnh Thái Bình gửi tặng. Bác rất thích mặc. Gặp Bác,

các cháu thiếu nhi quây quần bên Bác, được Bác vuốt ve âu yếm hỏi chuyện. Bác kể cho chúng tôi nghe bộ phim mà nhóm làm phim của Đảng Cộng sản Nhật Bản chuẩn bị quay. Đảng Cộng sản Nhật khi cử nhóm làm phim sang ta để thực hiện bộ phim, rất nghèo. Do không có tiền để đi làm phim, các đồng chí đó đã bán vé trước để lấy tiền, hẹn ngày chiếu vào một thời gian sau để nhân dân đến xem. Do có thiện cảm và cảm phục nhân dân Việt Nam chống Mỹ, nhân dân Nhật Bản đã mua vé ngay, không ngần ngại. Nói rồi Bác đưa tặng chúng tôi mỗi người một tấm vé mà nhóm làm phim đã bán trước.

Trong phim, Bác xuất hiện khá nhiều. Vì vậy, phim phải quay "nháp" nhiều. Bác bao giờ cũng chuẩn bị chu đáo, luôn có mặt ở trường quay đúng giờ. Lần nào chúng tôi đến cũng đã thấy Bác ngồi đợi trong bộ quần áo đủi hiên lành giản dị. Bác cứ nhắc lại với chúng tôi: "Các cháu nên nhớ là chúng ta đóng phim cho Đảng Cộng sản Nhật!".

Khi đóng phim, Bác đóng rất có "nghề". Chúng tôi đã là diễn viên, mà khi quay nhiều cảnh phải quay đi quay lại. Nhưng Bác đóng rất tự nhiên, nhập vai tốt hơn các diễn viên. Tôi thật sự cảm phục Bác và học tập được ở Bác rất nhiều trong cách đóng phim.

Duy chỉ có một cảnh quay Bác vui chơi với các cháu thiếu nhi phải quay đi quay lại mấy lần. Bởi vì các cháu thiếu nhi yêu mến Bác, muốn ngắm nhìn "ông tiên hiên lành", nên khi quay cứ ngắm nhìn Bác mãi, thành thử cảnh quay chưa đạt. Lúc đó, Bác phải đứng ra làm một chân "đạo diễn" để uốn nắn các

cháu. Khi đóng xong cảnh này, tôi thấy trán Bác lấm lấm mồ hôi, hơi thở dồn dập. Một tình thương trôi dạt trong lòng tôi khôn xiết.

Quay xong một cảnh, ngồi giải lao, Bác trò chuyện hỏi han chúng tôi chuyện nhà cửa, học hành, công tác. Bác chia kẹo cho mọi người ăn. Chỗ kẹo còn lại khi ra về Bác đem chia đều cho mọi người. Bác bảo mang về làm quà cho người nhà, nói là của Bác Hồ gửi.

Đến hôm chúng tôi chuẩn bị về Thái Bình và một số nơi khác để quay tiếp bộ phim, Bác dặn:

- Các cô, các chú nên nhớ là chúng ta làm phim cho Đảng Cộng sản Nhật. Các cô, các chú đừng đòi hỏi gì.

Nhớ lời Bác dặn, chúng tôi đã không quản ngại vất vả, ác liệt của chiến tranh để đi đóng từng thước phim cho Đảng Cộng sản Nhật.

Bộ phim làm xong đúng thời hạn. Các đồng chí trong nhóm làm phim rất phấn khởi. Bộ phim thành công nhờ một phần lớn sự đóng góp của Bác, và qua những lời chỉ bảo của Bác, những người đóng phim đã đưa hết khả năng nhiệt tình đóng góp cho sự thành công của nó.

Bộ phim "Việt Nam chống Mỹ" đưa chiếu ở Nhật, được dân chúng rất thích. Sau đó bộ phim này cũng đã được giải cao trong liên hoan phim tài liệu ở Đức.

Tôi không thể ngờ rằng, sau khi đóng phim xong ba tháng thì Bác kính yêu của chúng ta không còn nữa. Khi nghe tin Bác mất, tôi bật khóc như trẻ nhỏ mất cha... Đã nhiều năm trôi qua, tuy Bác đã đi xa

mà không được lòng dân. Kháng chiến thất bại, đó là bài học đắt giá.

Lúc này đồng chí Bạch Thành Phong, Phạm Kiệt mới hiểu rõ ý Bác Hồ, chưa biết trả lời Bác ra sao, thì Bác đã bảo:

- Thôi, ta nghỉ trưa...

Vừa nói xong, Người nhắm mắt, yên tĩnh, tiếng thở đều đều.

Mây Ba Vì bồng bênh trôi. Ngọn Tam Đảo vẫn lửng lơ trong mây, xa xa mấy cánh ngỗng trời nhẹ nhàng bay về phương Bắc.

*(Phạm Kiệt kể, Ngọc Châu ghi,
trong Những ngày được gần Bác,
NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001)*

Một lời dạy không bao giờ quên

Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, học sinh chúng tôi đang học ở trường Trung học Nguyễn Khuyến, Nam Định - tên mới đặt cho trường Thành Chung, tức Cao đẳng tiểu học Nam Định, rất sung sướng được học tất cả các môn bằng tiếng Việt, thay cho tiếng Pháp, cho đến lúc đó là ngôn ngữ chính thức được sử dụng trong nhà trường, kể từ tiểu học.

Một số anh chị em chúng tôi, ngay từ khi bước vào năm học đầu tiên 1945 - 1946 của nước Việt Nam độc lập, trong khí thế cách mạng mạnh mẽ của xã hội,

rất hăng hái luyện tập tiếng Việt để học tốt các môn và cùng nhau ra một tờ báo viết tay, lấy tên là tuần báo "Tập Viết", với mục đích tập viết tiếng Việt thực tốt.

Bộ phận thường trực tờ báo, gồm các anh Phạm Hữu Dung, Nguyễn Thế Hưng, Lê Quý An, Vũ Văn Tảo⁽¹⁾... cùng với các cộng tác viên, lúc đó phần lớn là học sinh năm thứ tư của trường, phân công nhau lo các chuyên mục, như thời sự đất nước, sinh hoạt nhà trường, văn chương, dịch thuật... kể cả các tiết mục truyện vui, thi đố, tranh vẽ minh họa, hài hước... Tờ báo tay được nhiều bạn hưởng ứng, viết bài khá phong phú và góp sách để thành "Tủ sách Tập Viết", cùng dùng chung. Chúng tôi còn đặt ra một lệ, ai nói tiếng Việt mà đệm lẫn tiếng Pháp - như lúc đó học sinh chúng tôi thường hay mắc phải, thì bị phạt mấy xu, nộp vào quỹ báo.

Một số báo đặc biệt mà chúng tôi chuẩn bị công phu và hưởng ứng cuộc Tổng tuyển cử ngày 6-1-1946, bầu Quốc hội đầu tiên. Nhiều học sinh được huy động phục vụ công tác bầu cử. Nhóm Tập Viết chúng tôi

1. Phạm Hữu Dung, nguyên cán bộ giảng dạy Mác - Lênin trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Nguyễn Thế Hưng, liệt sĩ, hy sinh tại Hà Nam trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Nguyễn Thế Long, nguyên cán bộ Sở Giáo dục Hà Nội, là em ruột Nguyễn Thế Hưng. Lê Quý An, GS., nguyên Thứ trưởng Bộ KH-CN và MT. Vũ Văn Tảo, GS., nguyên Vụ trưởng, trợ lý Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Vị Ngự y khoát tay, ra hiệu để khước từ một cái gì đó:

- Thừa Bộ trưởng (người Trung Quốc gọi chức vụ người đối thoại tăng lên một cấp) tôi đâu dám dạy Thái cực quyền cho Bác Hồ. Bác biết Thái cực quyền từ thời nào không rõ. Nay Bác đề nghị tôi biểu diễn các môn phái Thái cực quyền ở Trung Quốc và bình luận về nội dung tư tưởng của các thế vũ thuật.

Câu trả lời của vị Ngự y đối với tôi rất quan trọng. Tôi có thể tìm hiểu được phương pháp luyện tập của Hồ Chủ tịch đồng thời có thể học thêm được nhiều ở vị Ngự y về Thái cực quyền. Tôi biết không dễ dàng gì được "truyền đạo" nếu võ sư không muốn!

Theo quy định của nội quy, tôi chỉ được đưa vị Ngự y vào phủ Chủ tịch rồi về cùng ô tô, không được ở lại, vì vậy tôi không được xem Hồ Chủ tịch và vị Ngự y luyện tập. Vài tuần sau, tôi hỏi:

- Sức khỏe của Bác Hồ có tiến bộ nhiều không?

- Thể lực Người được khôi phục nhanh chóng.

- Bác Hồ đã học xong Thái cực quyền chưa?

Tôn đại nhân chấp tay như để tỏ lòng thành kính của mình đối với Hồ Chủ tịch.

- Tôi được đàm đạo với Bác Hồ là một vinh dự lớn, được học tập ở Người rất nhiều. Chủ tịch là một nhà uyên bác về vũ trụ quan phương Đông, hiểu sâu sắc về nền văn hóa Trung Quốc.

Trước khi vị Ngự y về nước, tôi đưa Ngự y vào gặp Bác lần cuối trước khi lên đường. Sau khi hai vị an tọa trên ghế đặt ngoài trời, tôi định rút lui. Bác Hồ ra hiệu chỉ vào chiếc ghế cạnh Bác:

- Chú ở lại ba mươi phút rồi đưa Tôn đại nhân về. Ông khen chú chăm sóc Tôn đại nhân chân tình, chu tất.

Hai vị nói gì tôi không hiểu, nhưng thật là một cuộc trò chuyện hết sức thân mật, cởi mở. Cuối cùng, tôi được xem hai vị biểu diễn Thái cực quyền.

Với thân hình hộ pháp, da đỏ như gấc, đầu không một sợi tóc, Tôn đại nhân có lẽ tuổi gần 80 đã múa đường quyền vừa uyển chuyển, vừa mềm mại, vừa như toát ra một sức mạnh phi thường, hết như cảnh mà tiểu thuyết Trung Quốc mô tả các vị đại sư có phép "lôi phong hoán vũ".

Tiếp đó, Hồ Chủ tịch trong bộ bà ba nâu sẫm, quần dài, áo cánh, cùng đi một bài quyền. Râu tóc bạc phơ, đôi mắt sáng ngời, khổ người mảnh dẻ, Người nhập thế võ với dáng điệu thanh thoát, uyển chuyển lạ lùng.

Tập xong, không khí như trở nên đầm ấm hơn, Bác hỏi:

- Chú có tập bài này với Tôn đại nhân không?

Vị Ngự y hình như hiểu câu hỏi, trả lời thay tôi:

- Thưa Chủ tịch, ngài Bộ trưởng biết Thái cực quyền rồi.

Tôi giật mình nhìn vị pháp sư, không hiểu bằng cách gì ông ta biết được như vậy.

Chiều hôm đó, trong buổi tiếp cuối cùng tiền khách, tôi hỏi:

- Tôi thấy Bác Hồ và ngài đi Thái cực quyền khác nhau. Theo nhận xét của ngài, Bác Hồ đi bài này theo trường phái nào ở Trung Quốc?

- Bài Thái cực quyền của Bác Hồ không giống bài nào của Trung Quốc. Phải là người có bản lĩnh mới thể hiện được đường quyền "tiên phong đạo cốt" như Bác Hồ.

Tôi ngạc nhiên, nghe từ miệng vị Ngự y bốn chữ "tiên phong đạo cốt" trùng hợp với ý nghĩ của tôi.

Vị Ngự y tiếp nhận quà tặng do Bác Hồ gửi tới, nắm chặt tay tôi:

- Ngày mai tôi về Trung Quốc. Cảm ơn ngài Bộ trưởng đón tiếp tôi chân tình. Ngài có cho phép tôi được xem ngài biểu diễn bài Thái cực quyền của ngài không?

Tôi cảm ơn, vì tôi biết vị Ngự y muốn giao tôi một điều gì đó về luyện tập.

Về khuya, vị Ngự y chủ động mời tôi lên gác thượng ra hiệu không cần phiên dịch. Dưới ánh trăng, vị đạo sĩ chăm chú theo dõi từng động tác nhỏ dưới bài quyền. Vì không biết tiếng, ông gật đầu "hảo, hảo, hảo" có ý khen ngợi, tiếp đó ông hướng dẫn một số động tác có lẽ là điểm "nút" của bài này về luyện hình.

Mùa thu 1967, Hồ Chủ tịch mời cả gia đình Chủ tịch Sơn Ngọc Minh ăn cơm. Tôi là Phó ban Ban Đối ngoại phụ trách Campuchia, được vào trước báo cáo với Bác và cùng Bác tiếp khách.

Báo cáo xong, còn mười lăm phút nữa khách mới tới, hai Bác cháu ngồi ngoài sân cỏ, trong không khí ấm cúng, Hồ Chủ tịch hỏi:

- Chú tập bài "Thái cực", có ngày nào bỏ tập không?

- Thưa Bác, cháu tập đều, cụ Tôn Chấn Hoàn có nhận xét đường quyền của Bác rất "tiên phong đạo cốt". Cháu cũng nghĩ như vậy.

Bác ngạc nhiên nhìn tôi:

- Chú mà cũng nhận xét Bác là tiên?

- Thưa Bác, cũng có lần Bác tự nhận Bác là tiên: "*Tự do thiên thượng thân tiên khách, Tri phủ lung trung dã hữu tiên*"⁽¹⁾.

- Tiên thì ở trên trời hay vào núi ẩn dật tu luyện như Chu Đôn Di. Bác cháu ta cũng vào núi nhưng để đánh giặc cứu nước, làm sao thành tiên được. Chú đi bài Thái cực quyền của chú cho Bác xem.

Bác chăm chú theo dõi từng động tác. Đến động tác kết thúc, tôi chờ đợi nhận xét của Bác. Bác nhìn tôi:

- Chú không vận khí?

- Thưa Bác, cháu tập theo nguyên tắc "chính tâm, tịnh ý, vận khí, luyện hình". Hôm nay cháu hồi hộp quá không tập trung được tư tưởng.

Hồ Chủ tịch cười, đôi mắt dịu hiền nhìn tôi, nhận xét như thầy giáo nói với học trò:

- Thế là chưa đạt được: Chính tâm tức làm chủ được mình, trước bất cứ tình huống nào cũng không hồi hộp. Luyện "chính tâm" giống như rửa mặt, ngày nào cũng phải rửa...

Có tiếng xe ô tô, Bác nói tiếp:

1. Bài *Quá trưa* trong *Nhật ký trong tù*. Dịch: Tự do tiên khách trên trời, Biết chăng trong ngục có người khách tiên.

- Văn ôn võ luyện. Phải siêng tập, khách đã tới, chú ra trước đón khách.

(Nhiều tác giả, Chuyện kể về Bác Hồ,
tập 4, NXB Nghệ An, 2000)

Cây đa Vật Lại

Nắng ấm tỏa trên đồi, mây quện ngang dãy Tản Viên, làm nổi rõ chòm núi án ngữ phía tây nam. Phía bắc, ba hòn đảo treo lơ lửng trong mây, gió sông Hồng dịu dịu. Vùng đồi Vật Lại có khung cảnh đẹp riêng.

Đứng giữa đồi, đồng chí Bạch Thành Phong phấn khởi chờ đón.

Kia rồi, xe của Bác Hồ đã tới, theo sau là xe của đồng chí Phạm Kiệt, hai xe cùng dừng lại. Đồng chí Bạch Thành Phong vội chạy lại đón Bác. Bác từ từ rời xe, được đồng chí Kháng kèm bên. Bước vào tuổi bảy chín, Bác đã yếu mệt nhưng Bác vẫn tự mình đi không cho ai đỡ.

Buổi nay, Bác rất muốn trồng cây ở Vật Lại để kỷ niệm nơi Bác đã qua lại.

Hố cây đã đào. Cây đa đã được để sẵn. Đồng chí Bạch Thành Phong mời Bác lại trồng.

Hai thanh niên đặt cây đa xuống hố. Các đồng chí Bạch Thành Phong, Phạm Kiệt cùng sửa lại cây cho ngay ngắn. Bác xúc những xẻng đất đầu tiên, rồi cùng mọi người vun đất vào gốc đa. Khi đất đã được

vun, dận, gọn gàng, đầy đặn, Bác tưới xô nước đầu, mọi người tưới nước thêm cho vừa đủ.

Cây được trồng xong, đồng chí Bạch Thành Phong mời Bác về nghỉ ngơi tại trụ sở Tỉnh ủy Sơn Tây. Nhìn đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Sơn Tây một cách triu mến, Người nói: "Đã đi trồng cây trên đồi, lại còn về trụ sở Tỉnh ủy nghỉ, thì thà về nhà Bác ở Đá Chông còn hay hơn". Ngừng một lát, Bác bảo: "Bác đã chuẩn bị thức ăn trưa rồi. Mời chú Phong, chú Kiệt cùng ăn với Bác, hay các chú đã có chuẩn bị rồi, thì mang luôn tới, ta cùng liên hoan. Các chú khác cùng tham gia cho vui".

Các đồng chí Bạch Thành Phong và Phạm Kiệt đều vui vẻ mang xôi, gà, hoa quả lại góp phần. Các thanh niên toan trái chiếu, Bác ngăn lại và bảo: "Trái báo lên cỏ rồi ta đặt thức ăn sẽ sạch sẽ hơn chiếu".

Mọi người vui vẻ quây quanh Bác, vừa ăn, vừa hưởng gió ấm của miền vừa đồi núi, vừa đồng nội này.

Nhìn thôn Vật Lại một lát rồi Bác hỏi đồng chí Bạch Thành Phong:

- Mấy nhà giàu trong thôn trước đây, nay ra sao?

Đồng chí Bạch Thành Phong ngạc nhiên trước câu hỏi của Bác, Bác giải thích:

- Hồi đầu kháng chiến, mình chuyển từ Vạn Phúc lên Chùa Thầy, rồi qua Vật Lại tới Cổ Tiết, mới lên Tân Trào. Ở nông thôn không dựa vào đình chùa, thì phải dựa vào các nhà giàu. Họ vừa có bàn ghế làm việc, có chỗ ngủ tốt, lại cho ăn...

Nói rồi Bác cười vui vẻ, nhìn đám thanh niên, nói:

- Hồi đó đâu có nói: dựa vào bản cổ nông... Bây giờ nói lại, các chú sẽ phê phán Bác, là chọn nơi làm việc, thiếu quan điểm lập trường.

Tất cả đều cười vang.

Bác ra hiệu, tiếng cười nói lắng dần, rồi Người hỏi đồng chí Bạch Thành Phong:

- Thế hồi cải cách ruộng đất, các gia đình ấy có bị đấu tố không?

Đồng chí Bạch Thành Phong như cố nhớ lại rồi nói:

- Các vị ấy tuy nhà giàu, lại là chức dịch cả, song đều tham gia ủng hộ kháng chiến. Khi địch chiếm, họ đều tản cư sang Phú Thọ. Bọn cường hào theo địch, chiếm hết tài sản của họ. Các con cháu của họ đều được học hành chu đáo nay đang công tác ở các cơ quan Nhà nước. Các vị ấy nay đã mất cả rồi ạ.

Bác im lặng một lát mới nói:

- Nhớ lại những ngày kháng chiến, ở đâu Bác cũng hóa trang, có ai biết Bác đâu. Song, cứ thấy cán bộ, bộ đội là dân hết lòng giúp đỡ. Giao cả nhà cửa cho mình. Có gì ngon cũng tặng. Đêm đêm, dân quân tuần tra là để tập dượt, nhà nhà mở cửa, có mất mát gì đâu! Cách sống đơn giản, trong sáng thực!

Cơm xong, thấy đồng chí Bạch Thành Phong có vẻ băn khoăn chỗ nghỉ trưa, Bác hiểu ý, liền bảo:

- Đã đi chơi đồi núi thì phải lấy trời làm màn, lấy đất làm chiếu. Đồi cỏ sạch thế này, ta nằm nghỉ ngay đây, có khoái không?

Nói xong, Bác cởi áo làm gối, nằm luôn xuống đôi cỏ và bảo đồng chí Phong, đồng chí Kiệt nằm gần để trò chuyện. Còn các cán bộ khác đều được anh Kháng bố trí ở xa, để Bác được hưởng sự tĩnh lặng của đồng quê.

Một lát, đồng chí Bạch Thành Phong bỗng nói lên suy nghĩ của mình:

- Thưa Bác! Mấy chục năm nữa, cây đa này lớn lên. Ai qua tránh nắng, tránh mưa đều nhớ đến Bác. Còn các nhà văn, nhà thơ ngồi tựa gốc đa nhìn lên Ba Vì, Tam Đảo tha hồ mà sáng tác thơ văn, nhạc, họa...

Đồng chí Phạm Kiệt cũng hứng khởi:

- Cháu chỉ mơ ước, miền Nam giải phóng, mời Bác về thăm Quảng Ngãi, Bác trồng giữa thị xã một cây đa, xung quanh làm vườn trẻ để các cháu thiếu nhi vui chơi thì hay biết mấy.

- Ô! Mấy chú này sắp thành nhà văn, nhà thơ cả rồi! Bác chỉ muốn ghi nhớ nơi nhân dân đã giúp đỡ, bảo vệ mình! À, hai chú có biết thành Đa Bang ở đâu không? Có còn dấu tích gì không?

Cả hai đồng chí Bạch Thành Phong và Phạm Kiệt đều ngơ ngác nhìn nhau, Bác giải thích thêm:

- Cuộc kháng chiến của nhà Hồ chống Minh, được chuẩn bị kỹ. Lực lượng quân sự ta không kém địch là mấy. Phòng ngự được chia nhiều tuyến. Thủy quân lại rất mạnh. Thành Đa Bang là căn cứ lớn nằm gần ngã ba Bạch Hạc nghĩa là gần vùng này. Mất Đa Bang, quân nhà Hồ tan rã từ đó. Nhà Hồ thay nhà Lê, chính sách tiến bộ, kháng chiến chính nghĩa. Thế

mà không được lòng dân. Kháng chiến thất bại, đó là bài học đắt giá.

Lúc này đồng chí Bạch Thành Phong, Phạm Kiệt mới hiểu rõ ý Bác Hồ, chưa biết trả lời Bác ra sao, thì Bác đã bảo:

- Thôi, ta nghỉ trưa...

Vừa nói xong, Người nhắm mắt, yên tĩnh, tiếng thở đều đều.

Mây Ba Vì bông bênh trôi. Ngọn Tam Đảo vẫn lửng lơ trong mây, xa xa mấy cánh ngỗng trời nhẹ nhàng bay về phương Bắc.

*(Phạm Kiệt kể, Ngọc Châu ghi,
trong Những ngày được gần Bác,
NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001)*

Một lời dạy không bao giờ quên

Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, học sinh chúng tôi đang học ở trường Trung học Nguyễn Khuyến, Nam Định - tên mới đặt cho trường Thành Chung, tức Cao đẳng tiểu học Nam Định, rất sung sướng được học tất cả các môn bằng tiếng Việt, thay cho tiếng Pháp, cho đến lúc đó là ngôn ngữ chính thức được sử dụng trong nhà trường, kể từ tiểu học.

Một số anh chị em chúng tôi, ngay từ khi bước vào năm học đầu tiên 1945 - 1946 của nước Việt Nam độc lập, trong khí thế cách mạng mạnh mẽ của xã hội,

rất hăng hái luyện tập tiếng Việt để học tốt các môn và cùng nhau ra một tờ báo viết tay, lấy tên là tuần báo "Tập Viết", với mục đích tập viết tiếng Việt thực tốt.

Bộ phận thường trực tờ báo, gồm các anh Phạm Hữu Dung, Nguyễn Thế Hưng, Lê Quý An, Vũ Văn Tảo⁽¹⁾... cùng với các cộng tác viên, lúc đó phần lớn là học sinh năm thứ tư của trường, phân công nhau lo các chuyên mục, như thời sự đất nước, sinh hoạt nhà trường, văn chương, dịch thuật... kể cả các tiết mục truyện vui, thi đố, tranh vẽ minh họa, hài hước... Tờ báo tay được nhiều bạn hưởng ứng, viết bài khá phong phú và góp sách để thành "Tủ sách Tập Viết", cùng dùng chung. Chúng tôi còn đặt ra một lệ, ai nói tiếng Việt mà đệm lẫn tiếng Pháp - như lúc đó học sinh chúng tôi thường hay mắc phải, thì bị phạt mấy xu, nộp vào quỹ báo.

Một số báo đặc biệt mà chúng tôi chuẩn bị công phu và hưởng ứng cuộc Tổng tuyển cử ngày 6-1-1946, bầu Quốc hội đầu tiên. Nhiều học sinh được huy động phục vụ công tác bầu cử. Nhóm Tập Viết chúng tôi

1. Phạm Hữu Dung, nguyên cán bộ giảng dạy Mác - Lênin trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Nguyễn Thế Hưng, liệt sĩ, hy sinh tại Hà Nam trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Nguyễn Thế Long, nguyên cán bộ Sở Giáo dục Hà Nội, là em ruột Nguyễn Thế Hưng. Lê Quý An, GS., nguyên Thứ trưởng Bộ KH-CN và MT. Vũ Văn Tảo, GS., nguyên Vụ trưởng, trợ lý Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

cũng được tham gia tuyên truyền tổng tuyển cử ở huyện Ý Yên; có anh đủ tuổi đã được đi bỏ phiếu lần đầu. Nhân dịp đó, chúng tôi đã viết tin tức, phóng sự, kể cả đã cố gắng tiếp thu những bài báo viết trên báo Cứu quốc, đọc trên đài Tiếng nói Việt Nam... để tuyên truyền, bình luận về ý nghĩa trọng đại của quyền được bỏ phiếu trực tiếp, bình đẳng nam nữ... ở nước ta, trong khi ở nhiều nước tiên tiến lúc đó còn bị hạn chế.

Được tin Hồ Chủ tịch về thăm Nam Định, nhóm Tập Viết nảy ra một ý rất bạo dạn, là gửi biếu Bác Hồ một vài số báo, đặc biệt là số báo về Tổng tuyển cử, có kèm theo hai tấm chân dung Bác in trên bản gỗ do anh Nguyễn Thế Hưng khắc, một đề biếu, một đề xin chữ ký. Chúng tôi lập tức chuẩn bị ngay và anh Phạm Hữu Dung đã đón ô tô Bác đi qua Vườn Hoa, chạy ra biếu Bác.

Vào đầu tháng ba năm 1946, đang giờ học, chúng tôi được lệnh lên gặp thầy hiệu trưởng Phó Đức Tố. Chúng tôi rất lo lắng, không biết có việc gì. Thầy ân cần hỏi, các anh có gửi thư lên Hồ Chủ tịch à? Chúng tôi vẫn tắt báo cáo. Thầy vui vẻ nói, bây giờ có thư trên phủ Chủ tịch gửi các anh đây.

Vừa mừng, vừa lo, chúng tôi mở một phong bì to, bằng bìa cứng cactông. Đầu tiên là thư của ông Vũ Đình Huỳnh, Bí thư Phủ Chủ tịch cho biết Hồ Chủ tịch đã nhận được thư và báo, nay có thư trả lời.

Chúng tôi hết sức cảm động đọc lá thư Hồ Chủ tịch tự tay viết cho chúng tôi:

*Thân gửi các cháu "Tập Viết".
Bác có mấy lời khuyên các cháu:
Ý tứ nên rõ ràng,
Lời lẽ nên phổ thông,
Câu chữ nên ngắn gọn,
Chúc các cháu thành công.*

Thân ái

Kí tên: Hồ Chí Minh

Kèm theo thư, Hồ Chủ tịch gửi tặng chúng tôi một tấm ảnh của Người và gửi lại cho chúng tôi tấm chân dung in trên bản khắc gỗ, với chữ ký của Người.

Chúng tôi mừng rỡ khôn xiết, nhóm Tập Viết chia nhau đọc thư của Bác và các thầy, các bạn, các cha mẹ chúng tôi cũng vô cùng phấn khởi.

Theo lời dạy của Bác, chúng tôi thêm quyết tâm nâng cao trình độ trong học tập và sử dụng tiếng Việt và cũng từ đó, trong công tác của mình, thường mỗi khi phải nói, phải viết, chúng tôi đều luôn luôn làm theo lời dạy của Bác.

(Giáo sư Vũ Văn Tảo, trong Mái trường thân yêu. Kỷ yếu 80 năm thành lập trường Trung học phổ thông Nam Định, 40 năm mang tên Lê Hồng Phong)

Các chú có lạnh không?

Mùa xuân năm 1969 - mùa xuân cuối cùng trong đời Bác Hồ, chúng tôi được vào thăm Bác tại vườn hoa phủ Chủ tịch, trong một căn nhà đơn sơ, giản dị.

Cảm tưởng của tôi là không phải đến với một vị Chủ tịch, một vị lãnh tụ vĩ đại, mà là đến với một người cha thân yêu, với người anh cả trong gia đình lớn.

Ngay từ phút đầu, chúng tôi ngồi quây quần bên Bác, trong không khí ấm áp, thân tình. Đồng chí Thủ tướng Phạm Văn Đồng cũng đến với chúng tôi. Bác thăm hỏi từng người một và mời chúng tôi ăn hoa quả. Bác nói:

- Các chú thấy có lạnh không?

- Thưa Bác, không ạ.

Đối với chúng tôi, tháng giêng ở Việt Nam quả là không lạnh, Bác nói:

- Không lạnh, nhưng rất nguy hiểm.

Nói xong, Bác cởi chiếc khăn quàng của Bác và quàng cho đồng chí Mác Đê-phơ-rin, Chủ tịch Ủy ban Việt Nam, hôm ấy đang húng hắng ho. Cử chỉ ấy làm chúng tôi ai nấy đều cảm động, thể hiện những tình cảm của một người cha đối với những đứa con từ phương xa về.

Chúng tôi sung sướng báo cáo với Người về phong trào đoàn kết ủng hộ Việt Nam ở Cộng hòa Dân chủ Đức và trao tặng Bác những món quà của nhân dân

nước chúng tôi gửi biểu Bác. Điều rất lạ là sau hơn bốn chục năm trời - kể từ năm Bác qua hoạt động bên nước chúng tôi - Bác vẫn nói tiếng Đức một cách chính xác.

Suốt cả đời tôi, tôi sẽ trân trọng giữ trong lòng mình một kỷ niệm vô cùng quý báu, đó là bức chân dung mà chính Người đã ký tặng tôi trong lần gặp ấy. Và bên tai tôi lại văng vẳng những tiếng hô: "Hồ, Hồ, Hồ Chí Minh" của thanh niên khắp năm châu trong những ngày đại hội liên hoan vừa qua ở Béc-lin. Nghĩ đến Bác Hồ, nghĩ đến Việt Nam, tôi càng thấy phải cố gắng nhiều nữa cho Việt Nam và chính vì vậy mà tôi cảm thấy cuộc đời mình đang sống là có ý nghĩa biết ngần nào!

Tháng 6 năm 1973

*(Vi-li-xan-bao, Chiến sĩ chống phát xít Đức,
trong Bác Hồ với chiến sĩ, tập 2,
NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001)*

Niềm vui bất ngờ

Vào một buổi sáng nắng đẹp, cô giáo Mỹ dẫn các cháu lớp mẫu giáo đi chơi vườn Bách Thảo.

Thường ngày ở lớp, cô hay kể cho các cháu nghe nhiều mẫu chuyện về Bác. Những lúc ấy, các cháu ngồi nghe rất chăm chú. Nhiều lần các cháu xúm lại quanh cô mà hỏi những câu thật đáng yêu:

Kể chuyện Bác Hồ [235]

- Thưa cô, nhà Bác Hồ ở phố nào ạ?

- Thưa cô, hôm nào cô dẫn chúng cháu đến thăm nhà Bác Hồ ạ?...

Thật khó mà trả lời được hết những câu hỏi của các cháu. Cô giáo chỉ biết dặn các cháu phải ngoan ngoãn nghe lời cô dạy, giữ vệ sinh để nếu có dịp gặp Bác sẽ báo cáo với Bác.

Hôm ấy đưa các cháu đi chơi qua cổng phủ Chủ tịch, cô giáo dẫn các cháu đứng sát cổng, chỉ vào trong và nói cho các cháu biết Bác Hồ làm việc ở đó. Thế là hàng ngũ các cháu lộn xộn và tất cả đều nhảy lên reo:

- Nhà Bác Hồ, nhà Bác Hồ đẹp quá!

Nơi đây vốn yên tĩnh, bỗng trở nên ồn ào vì mấy chục cháu nhỏ. Đồng chí công an đứng gác ở đó vội đi tới nói với cô giáo:

- Đề nghị cô dẫn các cháu sang bên kia đường xem cho có trật tự.

Nghe đồng chí công an nói, cô giáo cảm thấy mình đã làm một điều gì sai, mặt cô bỗng đỏ bừng, cô ân hận đã để các cháu làm ảnh hưởng đến công tác của các đồng chí. Cô vội thôi còi để tập hợp các cháu lại, nhưng các cháu cứ nhảy lên riu rít:

- Cô cho chúng cháu xem nhà Bác Hồ một tí nữa.

Trước tình hình đó, cô rất lúng túng và khó xử, cô nghĩ: "Đúng là để các cháu đứng gần nơi gác là không nên, nhưng đang lúc các cháu vui vì được thấy nơi làm việc của Bác mà đưa được các cháu sang bên kia đường, quả là khó".

Cô nói với đồng chí công an đứng gác:

- Xin phép đồng chí, để cho các cháu đứng chơi thêm một lúc.

Vừa lúc đó cánh cổng xanh phủ Chủ tịch bỗng từ từ mở, một đồng chí cán bộ vui vẻ đi ra nói với đồng chí công an đứng gác và cô giáo:

- Cho các cháu vào trong vườn xem.

Cô giáo còn đang sửng sốt không hiểu ra thế nào thì đồng chí công an lại giục:

- Kìa cô giáo cho các cháu vào đi chứ!

Đưa các cháu vào phủ Chủ tịch! Thật là một việc quá bất ngờ đối với cô nên cô cứ cuống quýt gọi các cháu theo đồng chí cán bộ đi nhanh qua cổng. Cánh cửa lại từ từ khép lại. Không biết các cháu tuổi thơ lúc đó nghĩ thế nào, còn cô thì vừa mừng vừa lo...

Cô hồi hộp hướng dẫn các cháu đi hàng hai, vòng quanh theo đường vườn hoa vào phía trong phủ Chủ tịch. Đồng chí cán bộ vừa đi vừa hỏi chuyện cô và hỏi chuyện một số cháu. Bỗng Bác Hồ xuất hiện, tất cả cô và cháu, không ai bảo ai, đều reo lên:

- A Bác! Bác Hồ! Bác Hồ!

Các cháu như bầy chim riu rít bay về phía Bác. Bác tươi cười đi lại đón các cháu. Từ những miệng hồng nhỏ nhắn xinh xinh, cất lên những tiếng chào đáng yêu:

- Chúng cháu chào Bác ạ! Chúng cháu chào Bác ạ!

Niềm vui sướng trong lòng cô giáo cứ rộn lên xúc động. Cô không biết nói gì với Bác. Cô cứ đứng lặng nhìn Bác xoa đầu các cháu, nước mắt cô tự nhiên ứa ra. Bác giản dị, hiền từ như cô vẫn từng được nghe

kể. Bác mặc bộ áo bà ba, đi đôi dép cao su. Bác rất vui, Bác hỏi:

- Các cháu có ngoan không?

Tất cả các cháu cùng trả lời:

- Thưa Bác có ạ!

Bác lại hỏi:

- Bây giờ các cháu thích gì nào?

Đám trẻ lại nhao nhao:

- Thưa Bác, Bác cho chúng cháu xem nhà của Bác ạ.

Bác tươi cười bảo:

- Đây không phải là nhà của Bác, mà đây chỉ là nơi làm việc của Bác thôi.

- Thưa Bác, Bác cho chúng cháu xem vườn của Bác ạ.

Bác dắt tay hai cháu nhỏ nhất và nói:

- Nào cô giáo, cho các cháu đi thăm vườn hoa của Bác.

- Thưa Bác, vâng ạ!

Các cháu xúm xít theo Bác ra vườn, vừa đi Bác vừa hỏi cô giáo về tình hình các cháu và công việc của lớp mẫu giáo. Bỗng một cháu gái luống cuống đi sau vấp ngã, cô vội chạy lại đỡ cháu dậy và dỗ:

- Cháu ngoan, nín đi nào! Nín đi cô yêu, nín đi rồi cô cho cháu xem con thỏ của Bác Hồ nuôi.

Bác ngắt một bông hoa đỏ đến gần hai cô cháu, rồi xoa đầu cháu gái, Bác nói:

- Cháu ngoan, Bác cho cháu bông hoa đẹp chứ nhà Bác không có thỏ đâu.

Cháu bé nín ngay. Cháu giơ tay nhận bông hoa rồi nắm lấy ngón tay Bác để Bác dắt đi.

Vừa đi, Bác vừa ra hiệu cho cô giáo lại gần rồi nói sẽ, rất dịu dàng, Bác bảo là đối với các cháu, dù nhỏ, bao giờ cũng nên nói đúng sự thật, làm gương tốt và thói quen tốt cho các cháu.

Nghe lời Bác dạy, cô giáo nhủ thầm: "Thật là một bài học thiết thực và rất quý đối với công tác dạy dỗ các cháu. Suốt đời không bao giờ dám quên lời dặn của Bác...".

Bác cháu đi quanh vườn chơi, chuyện trò rất vui vẻ. Cô giáo cứ nhìn từng cử chỉ và lắng nghe từng lời nói của Bác đối với các cháu. Còn các cháu thì ríu rít, hồn nhiên hơn hởi theo chân Bác.

Đi quanh một vòng, đồng chí cán bộ báo cáo với Bác là đã đến giờ tiếp khách. Bác vẫy tất cả đến xung quanh Bác rồi dặn dò các cháu phải ngoan ngoãn, sạch sẽ, nghe lời cô dạy, và dặn cô giáo phải chú ý chăm sóc các cháu nhiều hơn nữa, luôn luôn làm gương tốt cho các cháu.

Không ai muốn rời Bác nhưng tuân theo sự chỉ dẫn của đồng chí cán bộ, cô cháu cùng cất tiếng chào Bác, rồi xếp hàng trật tự đi ra phía cổng.

Bác đứng nhìn theo các cháu và vẫy tay chào. Các cháu cũng vẫy tay chào Bác. Vừa đi vừa luyến tiếc, ai cũng ngoảnh lại để cố nhìn Bác thêm chút nữa.

Bác mong có nhiều "Cốc" hơn nữa

Tết năm ấy, Bác đến thăm quân chủng Phòng không Không quân - một quân chủng tuy mới thành

lập, nhưng ngay từ những trận đầu ra quân đánh trả "không lực Huê Kỳ" đã chiến thắng vẻ vang.

Đang trong không khí ngày Tết, lại vừa thắng lợi giòn giã xong, nay được Bác đến thăm, ai nấy đều rất vui mừng phấn khởi. Bác thân mật hỏi:

- Buổi họp mặt hôm nay có mấy đồng chí là anh hùng quân đội?

- Thưa Bác, có năm đồng chí ạ. - Đồng chí chính ủy quân chủng báo cáo với Bác.

Bác gật đầu rồi hỏi:

- Đồng chí nào hạ nhiều máy bay Mỹ nhất?

- Thưa Bác, đồng chí Nguyễn Văn Cốc đã bắn rơi chín chiếc.

Bác liền gọi:

- Chú Cốc lên đây! - Và Bác tươi cười nói vui - Năm nay Bác mong muốn có nhiều "Cốc" hơn nữa.

Cả hội trường rộn lên tiếng cười vui vẻ.

Anh hùng lái máy bay Nguyễn Văn Cốc bước lên đứng cạnh Bác. Bác thân thiết ôm hôn Cốc giữa tiếng vỗ tay nồng nhiệt. Bác quay xuống hàng quân, bảo cử đại biểu chiến sĩ nuôi quân và thầy thuốc lên gặp Bác.

Cả hội trường nhìn nhau hồi hộp. Những tràng pháo tay lại nổi lên giòn giã. Tất cả cùng sung sướng khi thấy các chiến sĩ vừa được cử lên được Bác bắt tay, ân cần hỏi han. Bác kéo tất cả các chiến sĩ đó đứng quây quần quanh Bác. Mái tóc bạc phơ, chòm râu như tuyết của Bác nổi lên giữa những mái đầu xanh và cánh đào lớn tươi nở sao mà đẹp vậy! Bác giới thiệu thượng tướng Văn Tiến Dũng nói chuyện. Sau đó, Bác tươi cười căn dặn mọi người:

- Các cô, các chú bộ đội phải luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu để nó giở quẻ là mình đập lại được ngay!...

Đến lúc ra về, một lần nữa, Bác lại nắm tay anh hùng Nguyễn Văn Cốc giờ lên, nói:

- Năm mới, chúc các chú lập được nhiều chiến công mới, có nhiều "Cốc" hơn nữa.

Hình ảnh miền Nam luôn ở trong trái tim tôi

Suốt đời mình, Hồ Chủ tịch kiên quyết đấu tranh cho độc lập tự do của dân tộc, thống nhất của Tổ quốc. Đối với miền Nam, tình cảm của Bác vô cùng thấm thiết, Bác nói: "Hình ảnh miền Nam ở trong trái tim tôi". "Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên". Chưa giải phóng được miền Nam, Bác tự coi là nhiệm vụ làm chưa tròn, cho nên Người đã nói với Quốc hội khi Quốc hội có ý định trao huân chương Sao vàng cho Người: "Chờ đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Quốc hội sẽ cho phép đồng bào miền Nam trao cho tôi huân chương cao quý đó".

Những năm miền Nam chiến đấu chống Mỹ ác liệt, Bác đã có ý định vào miền Nam "để thăm đồng chí, đồng bào" và yêu cầu tổ chức để Bác đi. Bác nêu vấn đề một cách rất kiên quyết. Thấy Bác tuổi đã cao, sức

khỏe không còn được như trước, các đồng chí Bộ Chính trị đề nghị xin cố gắng cùng toàn dân đánh Mỹ mau thắng rồi mời Bác vào. Bác nói: "Tôi muốn vào là vào lúc này, chứ thắng rồi mới vào thì nói làm gì?".

Lâu lâu, Bác lại nhắc lại vấn đề và hỏi việc chuẩn bị đến đâu rồi. Thấy Bác rất quyết tâm, các đồng chí phụ trách đành phải báo cáo đường đi rất khó khăn, vất vả, e Bác đi không được. Bác nói: "Nếu không có đường nào khác thì tổ chức cho tôi đi bộ. Các chú đi được thì tôi đi được. Đi mỗi ngày một ít. Chưa chắc thua các chú đâu".

Trong những năm cuối, tuy yếu mệt, nhưng Bác vẫn tập đi bộ, tập leo dốc và nhiều khi leo những dốc khá cao. Các đồng chí đều can ngăn, nhưng Bác cứ leo. Bác muốn xem sức mình hiện nay thế nào và vẫn quyết rèn luyện để thực hiện ý định "vào miền Nam với đồng bào, đồng chí".

Từ năm 1968 trở đi, Bác yếu nhiều hơn. Bác yêu cầu: Hễ có đồng chí miền Nam nào ra thì phải cho Bác biết và đưa vào gặp Bác. Vì vậy, rất nhiều cán bộ, chiến sĩ miền Nam ra Bắc đã được vào thăm Bác, đặc biệt là các chị và các cháu. Mỗi lần gặp, Bác đều hỏi tình hình rất tỉ mỉ và Bác rất vui...

. Luôn luôn nghĩ đến các cháu

Bác hoàn toàn nghĩ đến lợi ích của dân, của nước mà không mấy may nghĩ đến bản thân. Và Bác lại rất khiêm tốn. Đến ngày sinh của Bác, Bác không

muốn mọi người đến chúc thọ. Vì vậy những năm còn khỏe, Bác đều tìm cách đi một nơi nào đó để tránh.

Năm 1969, khi Bộ Chính trị ra nghị quyết tổ chức bốn ngày lễ lớn của năm sau (kỷ niệm lần thứ 40 ngày thành lập Đảng, kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh Lê-nin và lần thứ 80 ngày sinh của Bác, kỷ niệm lần thứ 25 ngày thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà) thì Bác đã yếu nhiều. Trước đó một thời gian, Bộ Chính trị đã đề nghị: Để giữ gìn sức khỏe cho Bác, khi bàn những việc quan trọng nhất của Đảng và Nhà nước thì Bác mới chủ trì, còn những việc khác thì cứ để Bộ Chính trị bàn rồi báo cáo lại. Nghị quyết tổ chức bốn ngày lễ lớn là trường hợp thứ hai này. Khi biết nghị quyết của Bộ Chính trị, Bác bảo: "Tôi chỉ đồng ý "ba phần tư" nghị quyết" (tức là không đồng ý tổ chức kỷ niệm ngày sinh của Bác). Bác nói:

- Kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh của Lê-nin là đúng, nhưng không nên kỷ niệm ngày sinh của tôi như thế. Hiện nay giấy in sách học cho các cháu còn thiếu, không nên in sách của tôi nhiều.

Trên giường bệnh

Đầu năm 1969, một đoàn cán bộ miền Nam ra thăm miền Bắc. Như bất cứ đồng bào miền Nam nào khác, khi tới Thủ đô, đều mong ngày mong đêm được gặp Bác Hồ. Thế rồi cả đoàn được vào phủ Chủ tịch gặp Bác!

Cùng tiếp khách với Bác hôm ấy có cả Thủ tướng Phạm Văn Đồng. Gặp Bác, một chị cán bộ trong đoàn thưa với Bác:

- Chúng cháu ở miền Nam, vâng theo lời Bác, không nề hy sinh gian khổ đánh Mỹ đến một trăm năm cũng không sợ. Chỉ sợ một điều là Bác trăm tuổi⁽¹⁾.

Chị đã nói cái điều mà mọi người hằng nghĩ, nhưng không ai dám và muốn nhắc đến. Một cái gì thoáng qua nhanh, rất nhanh, trên vầng trán, đôi mắt, đôi môi và chòm râu bạc của Bác. Bác quay lại hỏi Thủ tướng Phạm Văn Đồng:

- Năm nay Bác bảy mươi mấy rồi, chú?

- Thưa Bác, năm nay Bác bảy mươi chín.

Bác mỉm cười, mắt ánh lên hóm hỉnh:

- Thế thì còn đến hai mươi mốt năm nữa Bác mới trăm tuổi. Bác kêu gọi các cô, các chú đánh Mỹ năm năm, mười năm, hai mươi năm chứ có bao giờ Bác nói hai mươi mốt năm đâu⁽²⁾. Nếu hai mươi năm nữa mà ta thắng Mỹ thì Bác cũng còn một năm để vào thăm đồng bào, các cô, các chú và các cháu miền Nam....

Thấy Bác nói vui như vậy, chị cán bộ miền Nam thấy vững lòng. Chị thầm tin rằng, rồi đây đánh Mỹ

1. Ý nói chỉ sợ Bác mất.

2. Trong lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch ngày 17-7-1966, Bác có nói: “Dù có phải chiến đấu năm năm, mười năm, hai mươi năm hoặc lâu hơn nữa, chúng ta cũng quyết giành cho được độc lập, tự do”.

xong, thế nào Bác cũng sẽ vô thăm đồng bào miền Nam, để đồng bào miền Nam thỏa lòng mong ước.

Trước ngày mùng 2 tháng 9 năm 1969, Nha Khí tượng phát đi một thông báo khô khan như thường lệ: "Cơn bão số 3...".

Tối hôm mùng một, không thấy Bác dự lễ mừng Quốc khánh, người dân Thủ đô cảm thấy lo lắng. Chưa có thông báo chính thức nào về sức khỏe của Bác, nhưng bao nhiêu người cũng biết Bác mệt nhiều.

Không biết tin ở đâu phát ra mà từng nhóm người tụ tập ở Thủ đô đều truyền cho nhau nghe tin về Bác mệt, và kể lại cho nhau nghe câu chuyện sau đây:

"Trên giường bệnh, Bác thường hỏi:

- Hôm nay miền Nam thắng ở đâu?
- Thưa Bác, anh em trong ấy đang đánh tốt lắm.
- Quốc khánh năm nay có đốt pháo hoa cho đồng bào vui không?".

Chao ôi! Sắp thở hơi cuối cùng, Bác còn nghĩ đến miền Nam, đến hạnh phúc và niềm vui của đồng bào miền Bắc!

Những ngày Tết cuối cùng của Bác

Những ngày cuối năm Mậu Thân - 1968, rét ngọt. Sức khỏe của Bác... tim mạch dao động. Bác vẫn luyện khí đều đặn, vẫn họp Bộ Chính trị. Bác nhắc anh Vũ Kỳ gửi quà của Bác ba chiếc lược ngà làm bằng xác máy bay phản lực Mỹ cho bà Phó Tư lệnh

quân giải phóng miền Nam Nguyễn Thị Định và chị Nguyễn Thị Châu, một chiến sĩ kiên cường, là ủy viên Ban Chấp hành Hội Liên hiệp thanh niên - sinh viên giải phóng, chị Phan Thị Quyên, vợ Anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi. Đã thành một mỹ tục, sắp sang năm mới Kỷ Dậu - 1969, anh Vũ Kỳ chuẩn bị sẵn giấy bút để Bác làm thơ Xuân, chúc Tết đồng bào, chiến sĩ cả nước, kiều bào ta ở nước ngoài. Bác điện vào chiến trường miền Nam chúc mừng năm mới Chủ tịch Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam Nguyễn Hữu Thọ và gửi thiệp chúc mừng năm mới tới luật sư Trịnh Đình Thảo, Chủ tịch Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình miền Nam đang ở thăm miền Bắc.

Giữa tháng chạp, rét càng ngọt. Bác làm việc nhiều, ho nhiều... Bác sĩ Mẫn thấy có máu lở mồm trong ống nhổ. Trưa ngày 18-1-1969, giáo sư bác sĩ Trần Hữu Tước vốn có quan hệ thân tình với Bác từ lâu được mời vào thăm Bác, khám bệnh cho Bác. Bác nói vui: "Các chú chỉ vẽ chuyện "công chúa đứt tay" chứ Bác có làm sao đâu". Quá nể giáo sư Trần Hữu Tước, Bác vui vẻ để khám. Giáo sư Trần Hữu Tước khám xong vẻ lo lắng - vỡ một tia máu ở cuống họng! Bác vẫn nói vui: "Nó vỡ thì ta hàn nó lại". Rồi ngay chiều hôm đó, Bác vẫn tiếp tục dự họp Bộ Chính trị. Mưa lất phất, gió rét. Bác sĩ Mẫn xin Bác được bưng cơm lên nhà sàn để Bác đỡ phải đi xuống nhà ăn... Bác từ chối ngay - Bác tự đi xuống nhà ăn, đỡ công bưng bê, dọn dẹp của mấy chú. Vả lại Bác vận động được nhiều là chống lại sự lười biếng, mà lười biếng là đồng minh của bệnh hoạn. Chỉ

khi không còn cựa quậy được thì đành chịu bó thân. Lúc Bác đi xuống nhà ăn, bác sĩ Mẫn cầm ô che cho Bác. Bác nói: "Chú đừng làm hư Bác". Mưa lâm thâm, chỉ một tấm bìa, một tờ báo che tóc là đủ, Bác không phải là hạng người hể bước chân ra ngõ là ô che vồng càng cho oai vệ...

Sáng hôm 21-1-1969, các bác sĩ vào khám, hội chẩn bệnh của Bác. Buổi chiều, 14h30, Bác cho mời nhà thơ Tố Hữu, đồng chí Hà Huy Giáp vào làm việc với Người. Bác hỏi nhà thơ Tố Hữu: "Tết con gà này chắc chú có thơ rồi, đọc Bác nghe với. Chú Huy (Hà Huy Giáp) sáng nay làm việc với Bác đã "nghe duyệt" thơ Bác"... Bác sĩ Mẫn ngồi nghe thấy nhà thơ Tố Hữu hứa với Bác sẽ sửa thêm rồi sẽ vào đọc Bác nghe. Bác nhắc vui: "Chú nhớ đúng hẹn nhá". Bác nhìn sang anh Vũ Kỳ: "Chú Kỳ lấy cho Bác tờ báo Hà Nội mới, số chủ nhật ngày 11-1-1969". Bác nhận tờ báo trên tay anh Vũ Kỳ, Bác lật trang báo ra, một bài Bác đã đánh dấu. Bác nói: "Hôm nay là ngày 21, số báo này phát hành đã mười ngày rồi". Bác đặt tờ báo xuống bàn. Bác nói giọng trầm, chậm rãi: "Ai chủ trương đúc tượng Bác bằng đồng? Cả hai miền đất nước đang chiến tranh tàn phá, hủy hoại... dân ta thiếu từng cái kim khâu, cái đinh đóng guốc... sao lại đúc tượng đồng? Lúc này liệu Bác có được sáu chục cân không mà các chú lệnh cho hợp tác xã cơ khí Trúc Sơn, Ngũ Xã quận Ba Đình đúc tượng Bác bảy mươi kilôgam bằng đồng! Bác còn đây mà đã có chuyện thế này?... Bác đề nghị các chú đình chỉ ngay việc đúc tượng đồng này".

Bác tiền nhà thơ Tố Hữu, Thứ trưởng, Bí thư Đảng bộ đoàn văn hóa Hà Huy Giáp ra cửa ngoài.

Mấy chục phút sau, anh Văn (Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp) vào làm việc với Bác. Trước lúc vào phòng Bác, anh Văn gặp anh Vũ Kỳ và bác sĩ Lê Đình Mẫn, hỏi thăm về bệnh tình của Bác. Anh Văn làm việc cùng Bác suốt cả buổi chiều. Bác mời anh Văn ăn cơm tối với Bác. Lúc ra về anh Văn gặp anh Vũ Kỳ dặn dò và lo lắng sức khỏe của Bác.

21 giờ, Bác lên một cơn đau tim! Bác ôm ngực khó thở! Bác sĩ Nhữ Thế Bảo, Lê Đình Mẫn khám, đo điện tâm đồ cho Bác... Bác sĩ Mẫn mỗi lần nhớ lại những cơn đau tim của Bác, anh rơm rớm lệ - Nếu là người bệnh khác với những cơn đau như thế thì tiếng rên rĩ, lăn lộn phải có người khác giữ chặt...

Qua cơn đau dữ dội, Bác lại tập vận khí luyện thân nhẹ nhẹ mà lắng sâu linh khí... Sáng hôm sau Bác lại làm việc từ 7 giờ với Thủ tướng Phạm Văn Đồng về vấn đề phát triển nghề dâu tằm, về nghề phụ của nông dân... Rồi có một đoàn đại biểu y tế và Ủy ban Việt Nam của nước Cộng hòa dân chủ Đức do Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Y tế Max Defrin dẫn đầu, tha thiết được gặp Hồ Chủ tịch. Bác vui vẻ tiếp đoàn. Bác sĩ Lê Đình Mẫn chuẩn bị áo ấm, khăn quàng chống rét cho Bác. Người tiếp đoàn tới cả tiếng đồng hồ. Lúc đoàn đại biểu nước bạn ra về, Phó Thủ tướng Max Defrin bị ho... ho dồn dập mấy tiếng liền, Bác lấy khăn quàng trong cổ của mình quàng vào cổ cho Phó Thủ tướng nước Cộng hòa dân chủ Đức - Max Defrin. Ông xúc động ôm lấy Hồ Chủ tịch, mọi người cảm kích

quây quần bên Bác Hồ, vượt ngoài thể thức ngoại giao. Bác còn nói mấy câu bằng tiếng Đức. Ai nấy đều hô bằng tiếng Việt: "Bác Hồ... Bác Hồ"... Lo Bác mệt, bác sĩ Lê Đình Mẫn và mấy đồng chí giúp việc đón Bác về giữa không khí nhiệt thành lưu luyến...

Một ngày chủ nhật giáp Tết, 26-1-1969, Bác lên cơn đau! Các tấm rèm nan tre nhuộm xanh đều thả xuống quanh bốn phía nhà sàn nơi Bác làm việc, nghỉ ngơi. Thủ tướng Phạm Văn Đồng từ bên kia phủ Chủ tịch đi sang với Bác lúc đau đớn này. Bốn giờ chiều, hội đồng bác sĩ hội chẩn bệnh của Bác... Thủ tướng Phạm Văn Đồng ở lại với Bác tận tối, cùng ăn bữa cơm tối với Bác.

Sáng ngày hôm sau đó, Bác nói với anh Vũ Kỳ báo cho đồng chí Trần Lâm bên Đài Tiếng nói Việt Nam chuẩn bị để ghi tiếng Bác đọc thơ Xuân con gà chúc mừng năm mới đến đồng bào, chiến sĩ cả nước, kiều bào ta ở nước ngoài. "Bác đã bình thường, rõ tiếng chưa? Nếu chưa thì để Bác luyện giọng tiếp, các chú cũng giúp Bác về thuốc thang cho chóng nói được tốt kẻo khi đồng bào chiến sĩ nghe giọng nói không bình thường sinh lo lắng"...

Bác sĩ Lê Đình Mẫn rót nước trà "cam thảo" để Bác thấm giọng. Bác đọc:

*Năm qua thắng lợi vẻ vang
Năm nay tiền tuyến chắc càng thắng to
Vì độc lập, vì tự do,
Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào
Tiến lên! Chiến sĩ đồng bào,
Bắc Nam sum họp xuân nào vui hơn!*

Anh Vũ Kỳ vui hẳn lên: "Giọng Bác gần như bình thường Bác ạ. Bác luyện, thuốc thang tiếp thêm nữa đến hôm dài tới ghi chắc chắn giọng Bác đọc thơ chúc Tết ai nghe cũng vui đoán "Bác hồng hào, lão kiện, ung dung tự tại"".

Bác sĩ Lê Đình Mẫn nói nhỏ với anh Vũ Kỳ: "Năm con gà Kỷ Dậu này Bác đã tiên tri "Mỹ cút, ngụy nhào"... "Bắc Nam sum họp xuân nào vui hơn". Ngày quét sạch giặc ngoại xâm của dân tộc ta không còn xa nữa". Anh Vũ Kỳ lại hé ra cho bác sĩ Lê Đình Mẫn bài thơ "Xuân gà" Kỷ Dậu - 1969 như một "dịch phệ", Người gửi sang Pa-ri chúc mừng đồng chí Xuân Thủy và đoàn đại biểu Việt Nam đấu tranh trên mặt trận ngoại giao:

*Xuân gà túc túc đến nơi,
Gửi người thân thiết mấy lời mừng xuân.
Gà xuân túc túc rạng đông
Đưa tin thắng trận cờ hồng bay cao.*

Những điều Bác dự báo trong thơ Xuân gà - Kỷ Dậu - 1969 - đã thành hiện thực. Giặc ngoại xâm bị quét sạch, giang sơn thu về một mối, Nam - Bắc sum họp một nhà từ 1975.

*(Theo lời kể của nhà văn Sơn Tùng trong
cuốn Bác ở nơi đây)*

Lời kết

Nhiều nhà báo và nhiều người bạn ngoại quốc rất lấy làm ngạc nhiên trước lòng kính yêu của nhân dân Việt Nam đối với vị Cha già Hồ Chí Minh. Nhưng đối với chúng ta, người Việt Nam, thì rất dễ hiểu.

Hồ Chủ tịch được nhân dân yêu mến là do lòng yêu nước, yêu nhân dân của Hồ Chủ tịch. Cả cuộc đời Hồ Chủ tịch chỉ đeo đuổi một mục đích giải phóng Tổ quốc và đồng bào. Hồ Chủ tịch đã bị kết án tử hình vắng mặt. Hồ Chủ tịch đã nhiều lần bị bắt giam, luôn luôn phải trải qua những cơn nguy hiểm.

Chủ tịch đã từng chịu đựng khổ sở vất vả không thể tưởng tượng được suốt trong thời kỳ hoạt động bí mật. Chủ tịch đã bị đủ mọi thứ dụ dỗ. Nhưng Chủ tịch dũng cảm và kiên quyết vượt qua mọi khó khăn. Chủ tịch không bao giờ thay đổi, vẫn luôn luôn là một người yêu nước trong sạch và nhiệt tình.

Một dân tộc tám mươi năm sống dưới sự áp bức bóc lột dã man, đã thấy hàng bao nhiêu người con yêu hy sinh trong tù ngục, bây giờ đối với người con đã đập tan xiềng xích trói buộc mình và giành lại tự do cho mình, thì tất nhiên lòng kính yêu không phải là một chuyện lạ.

Chúng ta còn có những người yêu nước anh dũng và vĩ đại khác. Chúng ta có Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám và những người khác nữa. Nhưng chỉ có Hồ Chủ tịch của chúng ta đã hoàn thành sự

ngiệp mà các tiền bối chưa hoàn thành: Chủ tịch xây dựng khối "đoàn kết dân tộc" rộng rãi trên cơ sở vững vàng, khiến cho chúng ta chống Nhật và chống Pháp thắng lợi, đây là khối đại đoàn kết của hàng mấy chục triệu người Việt Nam không phân biệt trai gái, giai cấp, tôn giáo, khuynh hướng chính trị và khối đại đoàn kết ấy sẽ đưa cuộc kháng chiến của chúng ta đến thắng lợi cuối cùng.

Hồ Chủ tịch được nhân dân yêu mến là do lòng hy sinh và lòng nhân từ của Người. Đúng như lời nói của Mạc Tử, nhà triết học Trung Quốc đời xưa: "Nếu có lợi cho thiên hạ thì dù mình bị mài mòn từ gót đến đầu cũng vui lòng".

Trong khi Người đọc thư của các em nhi đồng gửi cho Người, đôi mắt nhà cách mạng kiên quyết ấy sáng lên vui vẻ. Những bức thư ấy viết rất ngây thơ, chân thành. Ví dụ:

"Bác Hồ yêu mến, chúng cháu đã biết đọc và biết viết, chúng cháu rửa mặt sạch hơn trước. Chúng cháu chơi rất vui. Bác Hồ, Bác đến thăm chúng cháu với! Chúng cháu hôn Bác ngàn cái v.v,..."

Chủ tịch không bao giờ nghĩ đến mình. Người chỉ nghĩ đến người khác, nghĩ đến nhân dân.

Hồ Chủ tịch được nhân dân yêu mến là do tính cương trực và lòng trong sạch của Người. Thái độ của Người ngay thẳng. Người nói một cách rất giản đơn để giải thích những vấn đề phức tạp, làm cho mọi người đều hiểu rõ.

Người sống rất thanh đạm: Mỗi buổi sáng, bất cứ mùa hạ hay mùa đông, Người dậy từ lúc mờ sáng, ăn

sáng qua loa. Ăn xong, Người ghi việc sẽ làm trong ngày hôm đó. 7 giờ Người đến thăm trường học, bệnh viện, sở làm việc hoặc bộ đội. Không bao giờ báo trước vì Người muốn nhìn thấy sự thực. Đối với các thủ trưởng cơ quan, Người phê bình hoặc khen ngợi, cho chỉ thị và ý kiến, thái độ luôn luôn rất hòa nhã. 7 giờ rưỡi Người đến phòng làm việc. Buổi trưa Người đến chỗ ăn công cộng, ở đây các bộ trưởng, thư ký, lái xe, vệ binh đều cùng ăn. Bữa ăn rất đạm bạc thường là dưa cà, đôi khi có thịt. Ăn xong mọi người nghỉ ngơi cười đùa. Hồ Chủ tịch cũng vui vẻ tham gia.

Buổi chiều là giờ tiếp khách. Người tiếp khách ngoại quốc, các đoàn thể, hoặc từng người riêng. Có nhiều cụ già đi bộ hàng mấy ngày đường đến Hà Nội với mục đích gặp Hồ Chủ tịch. Đối với ai, Người cũng thân mật... 7 giờ tối, Người về nhà riêng.

Cơm tối xong, Người đọc sách, xem báo đến 11 giờ hoặc nửa đêm.

Người ăn mặc cũng rất giản dị: chỉ có hai bộ quần áo ka ki, một cái khăn tay vải to và hai đôi bít tất. Khi ở Pa-ri về, người ta thấy Hồ Chủ tịch mặc một bộ ka ki đã vá. Có người yêu cầu Chủ tịch thay bộ quần áo khác, Chủ tịch đáp: "Nhiều đồng bào ta, nếu được bộ quần áo như thế này cũng là tốt lắm. Thế thì việc gì tôi phải thay".

Mọi người kính mến Hồ Chủ tịch, nhất là thanh niên và nhi đồng.

Ở ngoài mặt trận khi xung phong, các chiến sĩ hô lớn: Vì Tổ quốc và vì Bác Hồ, tiến lên!

Vì Bác Hồ mà những người lao động trong nhà máy và trên đồng ruộng tăng thêm năng suất.

Đối với nhi đồng, tên Bác Hồ là như một người mẹ hiền. Chỉ nhắc đến tên Bác là các em trở nên ngoan ngoãn.

Về Hồ Chủ tịch, còn nhiều chuyện khác, viết thành nhiều quyển sách nhỏ, làm thành những bài hát, bài thơ.

Một vài chuyện nhỏ kể dưới đây cũng đủ tỏ lòng kính mến của nhân dân Việt Nam đối với Bác Hồ.

Một bức ảnh nhỏ của Người ở Hà Nội có đồng bào mua tới một trăm ba mươi vạn đồng.

Ở Nam Bộ, một chiến sĩ du kích họa sĩ bị thương ở chiến trường, trong khi chờ đợi cứu thương đến, đã lấy máu mình vẽ lên áo ảnh Hồ Chủ tịch.

Hội Phụ nữ cứu quốc gửi tặng Hồ Chủ tịch một bộ áo lụa. Hồ Chủ tịch tặng anh em thương binh bộ áo này, Ban tổ chức giúp đỡ thương binh đem bán đấu giá bộ áo này, thu được bốn mươi sáu vạn bảy nghìn đồng.

Nhưng rất nhiều đoàn thể nhân dân từ Nam đến Bắc yêu cầu kéo dài thời hạn bán đấu giá, mong mua được bộ áo ấy với giá đắt hơn.

Những chuyện như trên còn nhiều, kể không hết được. Thanh niên, nhi đồng các nước bạn cũng thường gửi thư thăm hỏi Bác Hồ.

Nhân dân gọi Hồ Chủ tịch là Cha già của dân tộc, vì Hồ Chủ tịch là người con trung thành nhất của Tổ quốc Việt Nam.



Chúng tôi không có tham vọng viết một quyển tiểu sử của Hồ Chủ tịch, chúng tôi chỉ mong quyển truyện này giúp đồng bào biết vài mẩu chuyện của vị lãnh tụ đã xây dựng nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Thân thế của Hồ Chủ tịch gắn liền với sự nghiệp cách mạng Việt Nam, và sự hoạt động của Hồ Chủ tịch gắn với sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam vì mục tiêu Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

MỤC LỤC

PHẦN I: Từ bến cảng Nhà Rồng	
đến quảng trường Ba Đình	5
• Ham học để hiểu biết	5
• Đây, tiền từ đôi tay ta	6
• Người phụ bếp Văn Ba	7
• Anh Ba đến châu Phi	10
• Anh Ba ở Luân Đôn	11
• Giọt nước mắt cảm phục	13
• Tại hội nghị Véc-xây	14
• Chủ bút báo "Người cùng khổ"	15
• Con đường cách mạng vô sản	18
• Cái tôi cần là đồng bào tôi được tự do	20
• Bác đến Liên Xô	23
• Bác Hồ nghiên cứu nước Nga	26
• Bác hoạt động bí mật ở Trung Quốc	31
• Bác ở Xiêm	36
• Ông già Thầu Chín	38
• Nhớ quê hương	40
• Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời	41
• Vụ án Tống Văn Sơ ở Hương Cảng	43
• Bác bị bắt trở lại Hương Cảng	47
• Lãnh đạo tổ chức Việt Minh	50
• Lần thứ ba bị bắt ở Trung Quốc	54

• Bác Hồ về Pác Bó	59
• Khởi nghĩa tháng Tám 1945	66
• Bác viết Tuyên ngôn độc lập	70
• Ngày 2 - 9 - 1945 lịch sử	75
• Những quyết sách cần kíp	79
• Động viên toàn dân đấu tranh với nạn đói	83
• Tổ chức Tổng tuyển cử	85
• Chiến tranh Việt - Pháp bắt đầu	89
• Bản Hiệp định 6 - 3	91
• Bản Tạm ước 14 - 9	93
• Bác Hồ kêu gọi toàn quốc kháng chiến	96

PHẦN II: Những chuyện kể về nhân cách Bác Hồ **100**

• Bác thăm dân trước Tết độc lập đầu tiên	100
• Từ cái học đến cái ăn	104
• Bác hát bài "Anh hùng xưa"	106
• Chúc ông rồi lại chúc bà	108
• Được Bác làm mối...	109
• Gặp lại chị và người anh cả	110
• Nghĩ về mẹ	112
• Xưa và nay	113
• Bữa ăn của vị Chủ tịch nước	113
• Mình không ăn thì đồng bào ăn	114
• Bác không đồng ý	115
• "Đừng viết ra văn mật mã"	116
• Chú làm như thế là không được	117
• Tặng tiêu chuẩn cho chiến sĩ	118
• "Ít địch nhiều, yếu đánh mạnh"	121
• Hỏa tốc, thủy tốc	123

• Đón vua hay đón Bác	124
• "Thế thì chúng ta đã gặp nhau rồi"	126
• Bác Hồ thi đua tăng gia sản xuất với chiến sĩ	127
• Nước nóng nước nguội	131
• Đời sống của dân quan trọng hơn	132
• "Có nặng không"	134
• Hò hét mà không làm	135
• Những lần gặp Bác	136
• Bác Hồ chọn Phó Thủ tướng	140
• Câu chuyện cái đồng hồ	143
• Quê hương nghĩa nặng tình sâu	145
• Có một bức ảnh	147
• Bác chỉ muốn các cháu được học hành chu đáo	148
• Chúng ta còn quên gì không?	150
• Bác muốn biết sự thật kia	152
• Thế mà cũng khoe...	154
• Lửa gió đánh lửa	155
• Bao giờ thì "đủ úy"	159
• Đôi chân Bác	161
• Bác đi thăm Tết	163
• Tôi học Người trên mỗi bước đi	169
• Chiếc áo của Bác	174
• Cùng Bác qua suối	182
• Nắm xôi của Bác	183
• Tám ảnh lưu niệm	187
• Uống nước nhớ nguồn	190
• Vườn rau, ao cá nhà Bác	192
• Tám huân chương cao quý	194

• Bác của chúng ta	195
• Trọn nghĩa vẹn tình	201
• Không quên một ai đã giúp	205
• "Các chú ấy sống như thế nào?"	206
• Nhân dịp năm mới, Bác chúc các chú thất nghiệp	209
• Nụ cười phê phán	210
• Chú được thêm một quả	211
• Bác Hồ đánh bóng chuyền và bơi lội	214
• Kiên trì đẩy lùi tuổi già và bệnh tật	215
• Bác Hồ đóng phim	217
• Đường quyền "tiên phong đạo cốt" của Bác Hồ	220
• Cây đa Vật Lại	226
• Một lời dạy không bao giờ quên	230
• Các chú có lạnh không?	234
• Niềm vui bất ngờ	235
• Bác mong có nhiều "Cốc" hơn nữa	239
• Hình ảnh miền Nam luôn ở trong trái tim tôi	241
• Luôn luôn nghĩ đến các cháu	242
• Trên giường bệnh	243
• Những ngày Tết cuối cùng của Bác	245
• Lời kết	251

KỂ CHUYỆN
BÁC HỒ